

TRUNG BAC

Vo Anh Thi

NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

MỘT CẢNH ĐỊA-NGỤC

Tội bần-chông

Số 78 - Giá: 0.310
14 SEPT. 1941

nhân dân anh em

Một việc xa phí vô ích

Vừa trải qua cái tết Trong-Nguyên các bạn đã thấy ở khắp trong nước, người ta giăng cờ, lều đình và đốt giấy vàng, giấy bạc cùng các đồ mã cho những người quá cố như thế nào rồi. Một người

ngoại quốc nào sống du lịch xứ ta, mới đến Hanoi đi qua các phố như hàng Mã, hàng Ma-mây, hôm ấy tất phải lấy tâm ngạc nhiên về những thứ đồ làm bằng giấy nhiều thứ như đồ chơi của trẻ con nhưng nhiều thứ lại to tát và làm rất công phu tỉ mỉ. Người ta sẽ thấy từ những người lâu dài đồ mã cho đến giương, sếp, chân mần, đệm, tủ áo, tủ sách, bàn giấy, nung hòm, quần, áo, ô, giấy cho đến cả những bộ âu-phục, những hoành phi, câu đối, bát đĩa nổi nân và những cái xe nhà, xe đạp, xe ô-tô... Có người lại còn kỳ đặt đến cả những cỗ hươu non, những dầy tồ, thùng xe, tài-xe, bàn đèn thuốc phiện và nhất là những giấy vàng, bạc đồng, bạc giấy và tất cả những thứ mà người chết đã dùng trong lúc sinh thời... Đắt đỏ mã thiếu một thứ gì người ta tin rằng kẻ dưới âm sẽ bị thiếu thứ đó. Vì thế mà người ta sẽ nghĩ xem người quá cố được người ta đốt mã cho thường thích những gì thì phải có đặt cho đủ những thứ đó. Người ta lại tin rằng những kẻ đã quá cố trong nhà có khối thiếu thốn dưới âm cùng thì người trần lẩn âm mới phải đặt lễ-lành-vượng. Nếu để cho tiền nhân thành những con « mã đói », rách, thiếu thốn thì sẽ có ảnh hưởng

TRÁI VỎ GIÁO LÝ CỦA PHẬT GIÁO VÀ NHO GIÁO

cần phải bài trừ ngay

không hay cho cả gia đình. Do lòng mê tín đó và nhiều khi lại do tính khoe-khoang cáy giàu của nhiều người mà việc đốt vàng mã càng ngày càng thêm xa phí. Nghề làm

vàng, mã vì đồ đã nghiêm-nhiên thành một nghề nuôi sống hàng bao nhiêu người khắp từ thành thị đến thôn quê từ người làm giấy, bán giấy, bán phẩm, sơn cho đến những người vẽ vàng mã cùng những nhà buôn các thứ đồ dùng của tôi con các đức vua Thập-diện. Một sự mỉa-mai và vô-lý hơn nữa là giữa lúc vì tình-hình quốc-tế rối ren mà nước ta cũng nhiều việc trên thế-giới đang bị nạn khan giấy, kỹ-nghệ làm giấy trong nước không thể xuất sản số giấy đủ dùng, các nguyên-liệu lại đắt đỏ và giấy ngoại-quốc không vào được nên giá giấy càng ngày càng cao vọt mãi lên. Các nhà xuất bản sách vở, các nhà báo cho đến các học-sinh là những người cần dùng đến giấy hàng ngày đều phải kêu ca về nạn khan giấy thế mà người ta vẫn đem hàng ngàn hàng vạn bạc giấy, mất công làm thành những đồ tỉ mỉ rồi lại đem đốt ra tro. Tất cả những ai hiểu là phải chịu sự nghĩ một phút thì tất phải nhận thấy ngay sự vô ích và tính cách xa phí cực điểm trong việc đốt vàng mã ở xứ ta, một cái tục mà ngoại bộ cõi nước Việt-nam kỳ quốc này không còn nước nào có nữa. Từ đốt vàng mã từ đầu mà có và có tự bao giờ?

○ Theo chủ trương tôi biết thì cái tục xa phí vô lý đó là chỉ

do lòng mê tín tưởng tiên của dân nước ta mà gây nên. Trong sử và dã sử không thấy chép là tục đó có từ đời nào nhưng có thể nói là đã hàng trăm năm nay. Cái tục vô lý đó cũng như bao nhiêu hủ tục khác đã ăn sâu vào căn não của những kẻ ngu dân, trước còn đốt vàng, mã lấy lễ nhưng sau vì những lễ đã nói trên kia mà cái tục đó càng ngày càng banh tương.

Trong những bộ kinh của Phật-giáo và trong những sách của Nho-giáo không hề thấy có dạy việc đốt những thứ giấy mất tiền mua vô lý như thế. Nếu xét kỹ ra thì có lẽ vì dân ta thấy nơi những kẻ đã chết xuống âm phủ thì cứ

hàng ngày vọng nhân phải tra tấn thù tội mới lặn và trong 49 ngày thì việc tra tấn sẽ xong, những kẻ nào có tội đều phải chịu những thứ cực hình ghê gớm ở mười địa ngục, ngày rằm tháng bảy là ngày mà đức Phật Quan-âm đã xin với Thượng-đế tha thứ cho những kẻ có tội phải chịu cực hình, nên người ta mới nghĩ rằng trong ngày « vong nhân xá tội » thì phải đốt nhiều thứ để cho người chết được hưởng nhất thời bù với sự khổ nào ở nơi địa ngục như người ta đã thấy là trong kinh « Địa-tạng bản nguyên ». Ở những người vô học lại thường hay tưởng - tượng đến những chuyện huyền-hoặc, tin theo những sự vô lý, nên một vài người làm rồi có hàng trăm ngàn người bắt chước. Cuối cùng cái hủ tục mới lan khắp trong nước, không thể bài-

CÔNG CUỘC ĐIỀU TRA SẮP XONG RỒI. MỌI KỶ SÁL, CÁC BẠN SẼ THẤY SỐ BÁO MONG ĐỢI:

BỊP BẠC và BẠC BỊP LAM SƠN NỘI DƯ LUYỆN KHẮP ĐỒNG-DƯƠNG

Kháp các nơi gửi tài liệu về giúp số báo này, số báo này không phải của một nhóm nào làm ra nhưng là của tất cả những người đã từng lặn lội ở trong vùng đó đến giúp sức

Ai đã từng bị bịp bạc, ai đã có anh em bà con mắc vào tay bạc bịp, ai muốn biết hết mánh khéo nghề cờ bạc ở đây đều nên xem số này

giá 0\$20

trừ được nữa. Thực ra thì tục đốt vàng, đốt mã là chuyện xa phí vô ích lại trái với giáo lý của Phật-giáo và Nho-giáo là hai đạo thịnh hành nhất ở nước ta từ xưa đến nay.

Ở giữa thế-kỷ của điện khí và vô tuyến điện này mà có một dân-tộc đã từng tiếp xúc

với nền văn minh Âu Tây, lại vẫn giữ cái tục đốt vàng mã thì thực là một sự kỳ quái trên vũ trụ. Chúng tôi đã từng được thấy và nghe nói có nhiều đám đốt mã tốn đến hàng nghìn bạc một kỳ. Số đó nếu đem cộng với số tiền mua vàng, giấy, đồ mã quanh năm của dân ta, thì sẽ thấy một con số rất lớn có hàng chục trăm vạn. Nếu trừ được tục đốt mã thì không những sẽ tiết - kiệm được số tiền lớn kia mà lại tiết kiệm được một số giấy, kim nhũ, kim tiền cùng các thứ khác khá nhiều. Nhưng trừ một cái hủ tục tai hại đã lan khắp trong nước như thế một hai báo, một lời hô hào suông không thể nào có hiệu quả ngay được. Từ trước đến nay đã biết bao nhiêu các bạn đồng nghiệp nói đến vấn đề này mà việc có-dòng đó vẫn như một cuộc diễn thuyết trong sa mạc. Chúng tôi mong rằng trong lúc khan giấy, và vật giá đắt đỏ này, các nhà cầm quyền nên ra lệnh rất nghiêm để trừ cái hủ tục đốt vàng mã. Chỉ có một cách có hiệu quả nhất là cấm hẳn nghề làm vàng, mã; kẻ nào trái lệnh sẽ bị nghiêm phạt cũng như làm bạc giả hoặc buôn và tích những thứ quốc cấm. Có thể thì những kẻ sinh đốt vàng, mã mới không thể mua những thứ vô ích đó chẳng khác đem tiền đốt ra tro.

HỒNG-LAM

Ngày 21 Septembre 1941

sắp tới : CHÚNG TA SẼ ĐƯỢC TRÔNG THẤY MỘT HIỆN-TƯỢNG RẤT LẠ CỦA VÔ - TRỤ

Hiện-tượng đó là gì ? Đó là vô Nhật thực mà ở khắp Đông-dương ta cũng có thể trông thấy rõ một phần. Hiện tại có 60 nhà bác học Nhật tại trường Đại-học Đông-kinh đã đem đủ khí-cụ sang Hân-khâu để xem Nhật-thực.

— Ai muốn biết Nhật thực đó như thế nào.

— Muốn trông thấy Nhật thực ngày 21-9-41.

— Muốn biết rõ các vụ Nhật thực từ xưa đến nay ở Âu-châu và Á-châu.

— Muốn hiểu rõ hiện-tượng kỳ - quặc đó mà người xưa vẫn cho là một cái điềm lành cho cả thế-giới, các nhà thiên văn học đã nghiên cứu.

Nên đọc T. B. C. M. số sáu

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	6 mois
Tonkin Annam et Laos	6\$00 3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7 00 3 75
Étranger	12 00 7 00
Administration et Services publics	12 00 6 00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN », et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

SỰ TÍCH
VU LAN HỘI

CHUYỆN MỘT ĐẠI ĐỨC

vượt 136 cửa ngục để cứu mẹ

HAY LÀ RÂM
THÁNG BẢY
của VU BẢNG

khởi bị phúng sự hành hả gớm ghiếc ở âm - ty

Chúng ta vừa qua một cái tết mà khắp nước đều tế lễ rõ ràng với một tấm lòng thành kính vô biên: ấy là lễ rằm tháng bảy tục gọi Vu Lan hội, một cái tết mà ta vẫn gọi là ngày xá tội vong nhân vậy. Chúng ta đã thấy rằng trong suốt cả một năm trời, khắp trong nước Việt-nam ta không hề có một lễ nào mà người ta s. n. s.óc: cần người chết một cách chu - chuẩn như thế! Đứng nói đến sự cúng lễ ở nhà, ở chùa, ở đền, ở miếu mao tôn kém rất nhiều làm chi, nói ngay đến một sự đốt vàng mã xuống dưới âm cho người chết, một vụ rằm tháng bảy này, người minh tôn kém cũng đã có hàng triệu người hai vạn bạc rồi. Người giàu có đốt mã xuống cho cha mẹ tổ tiên tôn kém thiệt hại thế nào, đã có bài luận trước rồi. Cái phen nan cho những người nghèo khổ ở trog xã hội minh đây, vật mã chẳng đủ ăn, vậy mà năm nào cũng thế, cứ đến ngày rằm tháng bảy thế nào cũng phải dành tiền sắm cho được con ngựa, bộ quần áo hay ít đồ đạc bằng giấy để đốt cho những người xấu số thiệt mạng ở nơi âm phủ. Phần nhiều người tưởng rằng người ta ở trên trời đã ăn ở thất đức đến cực nào, bất hiếu bất mục đến thế nào mà ngày rằm tháng bảy đốt

được ít vàng mã cho ông bà cha mẹ đi như thế thì bao nhiêu tội mình làm cũng sẽ được tiêu hủy cũng như bên đạo sau khi thủ tội thì những điều ác đức mình làm cũng sẽ được bề trên xóa bỏ.

Sự thực không phải thế. Ngày rằm tháng bảy có một sự tích đáng cho chúng ta suy nghĩ.

Sự tích ngày rằm tháng bảy chính là dựa vào đạo Phật, ai đã biết sơ sơ về Phật giáo tất đã hiểu rồi. Chuyện « Phật bà quan âm » bằng văn vần cũng đã nói qua, chúng tôi

— Các bạn trai thường mong được một địa vị như « quan Phán Chi »!

— Các bạn gái thường mong được một người chồng như « quan Phán Chi »!

HÃY ĐỌC:

đời cao giấy

của Giao Chi (tức Phán Chi)
Các bạn sẽ rõ cuộc đời của quan Phán từ ngày quan bước vào nghề cao giấy. In lần thứ hai, bìa của họa-sĩ Nguyễn-Hồ 120 trang, in đẹp, giá 0\$45. Có bán khắp các hiệu sách lớn.
NHÀ XUẤT - BẢN ĐỢI - MỚI
62, Hàng Cót Hanoi, Tel. 1638

tưởng rằng nhân chúng ta vừa trải qua ngay tết rằm tháng bảy, bây giờ ngồi thuật lại tường tận sự tích ấy không phải là không có ích.

Ngày rằm tháng bảy, theo ở trong sách Phật còn có tên gọi là *Vu lan hội*. Nguyên là ngày xưa ở nước của Phật tử, tại thành Ba-la-nại (Bénarès) có một nhà kia, bố mẹ sinh được một người con rể, mực hiếm thuận và có lòng từ bi như trời bề. Người con ấy tên là Mục-kiền-liên, suốt đời chỉ tu nhân tích đức và bố thí cho những người nghèo khổ. Ấy, con thì như vậy đó. Ấc thay, bố mẹ của người lại ác liệt vô cùng, làm đủ hết các tội lỗi ở nhân gian, nhất là người mẹ thì lại càng gớm ghê quá lắm, tai ác không hai, nên lúc chết bị sa địa ngục và bị quỷ sứ hà răng rút lưỡi, bắt chịu muôn ngàn hình phạt thâm khổ. Trong lúc ấy, Mục-kiền-liên ở dương thế vẫn ăn ở hết lòng phúc đức. Người bố hết lòng đố kỵ, ghen ghét, bắt chịu muôn ngàn hình phạt thâm khổ. Trong lúc ấy, Mục-kiền-liên ở dương thế vẫn ăn ở hết lòng phúc đức. Người bố hết lòng đố kỵ, ghen ghét, bắt chịu muôn ngàn hình phạt thâm khổ.

Phật nhận lời. Mục-liên đi suốt các ngục nhỏ và tám ngục lớn để tìm bởi vì bà mẹ Mục-liên tội nặng tay trời hết bị hành hạ ở ngục này lại bị đày sang ngục khác để chịu khổ đau khổ ở trăm lần. Mục-liên đi, đi mãi, đi hết sáu cửa ngục lớn, đến tận ngục thứ bảy mới thấy mẹ đương

nổi buồn khổ cho cõi đời. Mục-liên đứng hầu bên cạnh Phật nghe thấy thế bất giác nhớ đến hồi mẹ mình còn ở trần thế gây bao nhiêu điều ác đức, làm đổ bao nhiêu máu và nước mắt của thế nhân. Mục-liên rầu rầu trong bụng bèn phóng tâm mắt ra ở chung quanh thì thấy mẹ mình ở địa ngục, bị quỷ sứ hành hạ tàn nhẫn khổ sở không thể nào tả được: bà cụ bị quỷ sứ rút lưỡi, bỏ vào vạc dầu, vớt trên lò và nung cháy trên lửa đỏ. Vừa ở lửa ra, hai tên quỷ sứ đầu nhọn như trái núi có lông mọc ở hai tai, mặt nửa xanh nửa đỏ túm lấy và bỏ trên một tấm ván; đoạn, hai tên quỷ sứ ấy lấy cửa cửa đôi người bà cụ ấy ra, máu trào ra như suối. Người bắt bạnh ngất đi chết giặc nhưng một tên quỷ lại đem và nước vào mặt làm cho tỉnh dậy và lại đưa đi ngục khác để chịu muôn ngàn hình phạt gớm ghê hơn nữa.

Mục-liên thấy mẹ như vậy tưởng như đứt ruột. Đại-đức nhớ đến ơn sinh thành nghĩ mình sung sướng an hưởng sự yên ổn sao đang, bèn xin đức Phật cho xuống địa ngục thăm mẹ gọi là tỏ chút lòng hiếu thảo.

Phật nhận lời. Mục-liên đi suốt các ngục nhỏ và tám ngục lớn để tìm bởi vì bà mẹ Mục-liên tội nặng tay trời hết bị hành hạ ở ngục này lại bị đày sang ngục khác để chịu khổ đau khổ ở trăm lần. Mục-liên đi, đi mãi, đi hết sáu cửa ngục lớn, đến tận ngục thứ bảy mới thấy mẹ đương

bị quỷ sứ moi tim móc mắt. Cầm lòng không đau Mục-liên óa lên khóc như dòng như bão, Đại-đức thấy xương thịt mẹ tan tành từng mảnh bên vạc lớn xin quỷ sứ thương tình nói tay cho, nhưng biết làm sao được?

Thương thì thương để trong lòng

Việc quan cứ phải phép công mà làm.

Mục-liên chỉ còn biết cách là rút áo lấy cơm ra đưa cho mẹ ăn cầm hơi, nhưng tội nghiệp cho người đại bà, bà vừa cầm cơm đưa lên miệng để ăn trộm lủ quỷ sứ thì những nắm cơm bốc lửa lên và cháy ra than hết. Rút cục bà chẳng được ăn tí gì rồi rỗng những miếng cơm ấy đã gần kề lỗ miệng.

Mục-liên rời rưng cả người, ruột như muốn xé, tìm như se lại. Đại-đức không còn cách gì giúp mẹ chỉ còn cách là quay trở về với đức Phật để bạch hết đầu đuôi sự thế. Phật nghe xong phản rằng:

— Tội ác của mẹ người rất nặng, gốc rễ sâu xa chết chưa lém. Tuy người có đạo lý nhiệm màu, phúc đức to lớn, song một mình khó thể cứu. Ta biết lòng hiếu thảo của người động đến Trời-Đất, Thánh-Thần. Nhưng đây là tiên trên trời, dân là thần dưới đất, dân là yếu tính có phép thuật, dân là phàm tu hành có đạo đức, bất kỳ là ai cũng không cứu được. Có một

cách nào là nhờ lực lượng của các vị Thánh tăng trong mười phương hội lại mới mong cứu khỏi. Bây giờ ta chỉ nể cho, nơi theo đó mà cứu vớt lên, làm cho khỏi nạn khổ và làm cho các tội ác tiêu đi.

Đạo Phật mới dạy rằng: « Đền kỳ Đại-hội, hết thấy mười phương chư tăng đều nhóm lại vào ngày rằm tháng bảy. Ấy là ngày chư tăng ăn năn và tự khuyên lơn với nhau. Lúc ấy, ai có muốn xin

Mục-liên chỉ còn biết cách là rút áo lấy cơm ra đưa cho mẹ ăn cầm hơi, nhưng tội nghiệp cho người đại bà, bà vừa cầm cơm đưa lên miệng để ăn trộm lủ quỷ sứ thì những nắm cơm bốc lửa lên và cháy ra than hết. Rút cục bà chẳng được ăn tí gì rồi rỗng những miếng cơm ấy đã gần kề lỗ miệng.

Mục-liên rời rưng cả người, ruột như muốn xé, tìm như se lại. Đại-đức không còn cách gì giúp mẹ chỉ còn cách là quay trở về với đức Phật để bạch hết đầu đuôi sự thế. Phật nghe xong phản rằng:

— Tội ác của mẹ người rất nặng, gốc rễ sâu xa chết chưa lém. Tuy người có đạo lý nhiệm màu, phúc đức to lớn, song một mình khó thể cứu. Ta biết lòng hiếu thảo của người động đến Trời-Đất, Thánh-Thần. Nhưng đây là tiên trên trời, dân là thần dưới đất, dân là yếu tính có phép thuật, dân là phàm tu hành có đạo đức, bất kỳ là ai cũng không cứu được. Có một

cách nào là nhờ lực lượng của các vị Thánh tăng trong mười phương hội lại mới mong cứu khỏi. Bây giờ ta chỉ nể cho, nơi theo đó mà cứu vớt lên, làm cho khỏi nạn khổ và làm cho các tội ác tiêu đi.

Đạo Phật mới dạy rằng: « Đền kỳ Đại-hội, hết thấy mười phương chư tăng đều nhóm lại vào ngày rằm tháng bảy. Ấy là ngày chư tăng ăn năn và tự khuyên lơn với nhau. Lúc ấy, ai có muốn xin

Mục-liên chỉ còn biết cách là rút áo lấy cơm ra đưa cho mẹ ăn cầm hơi, nhưng tội nghiệp cho người đại bà, bà vừa cầm cơm đưa lên miệng để ăn trộm lủ quỷ sứ thì những nắm cơm bốc lửa lên và cháy ra than hết. Rút cục bà chẳng được ăn tí gì rồi rỗng những miếng cơm ấy đã gần kề lỗ miệng.

Mục-liên rời rưng cả người, ruột như muốn xé, tìm như se lại. Đại-đức không còn cách gì giúp mẹ chỉ còn cách là quay trở về với đức Phật để bạch hết đầu đuôi sự thế. Phật nghe xong phản rằng:

— Tội ác của mẹ người rất nặng, gốc rễ sâu xa chết chưa lém. Tuy người có đạo lý nhiệm màu, phúc đức to lớn, song một mình khó thể cứu. Ta biết lòng hiếu thảo của người động đến Trời-Đất, Thánh-Thần. Nhưng đây là tiên trên trời, dân là thần dưới đất, dân là yếu tính có phép thuật, dân là phàm tu hành có đạo đức, bất kỳ là ai cũng không cứu được. Có một

cách nào là nhờ lực lượng của các vị Thánh tăng trong mười phương hội lại mới mong cứu khỏi. Bây giờ ta chỉ nể cho, nơi theo đó mà cứu vớt lên, làm cho khỏi nạn khổ và làm cho các tội ác tiêu đi.

Đạo Phật mới dạy rằng: « Đền kỳ Đại-hội, hết thấy mười phương chư tăng đều nhóm lại vào ngày rằm tháng bảy. Ấy là ngày chư tăng ăn năn và tự khuyên lơn với nhau. Lúc ấy, ai có muốn xin

Mục-liên chỉ còn biết cách là rút áo lấy cơm ra đưa cho mẹ ăn cầm hơi, nhưng tội nghiệp cho người đại bà, bà vừa cầm cơm đưa lên miệng để ăn trộm lủ quỷ sứ thì những nắm cơm bốc lửa lên và cháy ra than hết. Rút cục bà chẳng được ăn tí gì rồi rỗng những miếng cơm ấy đã gần kề lỗ miệng.

Mục-liên rời rưng cả người, ruột như muốn xé, tìm như se lại. Đại-đức không còn cách gì giúp mẹ chỉ còn cách là quay trở về với đức Phật để bạch hết đầu đuôi sự thế. Phật nghe xong phản rằng:

— Tội ác của mẹ người rất nặng, gốc rễ sâu xa chết chưa lém. Tuy người có đạo lý nhiệm màu, phúc đức to lớn, song một mình khó thể cứu. Ta biết lòng hiếu thảo của người động đến Trời-Đất, Thánh-Thần. Nhưng đây là tiên trên trời, dân là thần dưới đất, dân là yếu tính có phép thuật, dân là phàm tu hành có đạo đức, bất kỳ là ai cũng không cứu được. Có một



Một cảnh địa ngục. Tội của xó

Bọn quỷ sứ không hề để ý đến những lời cầu khẩn của người con thương xót mẹ.

Mục-liên không biết làm thế nào bèn cúi xuống lạy mẹ rồi xin với quỷ sứ, hãy nghĩ tay hành phạt. Mẹ Mục-liên tức rồi lóa xòa người gầy vóc yếu, ốm lả con khóc và ăn năn những điều ác đức mình đã làm trong khi sống. Nhưng chưa ai đi cứu.

Bây giờ thì không còn phép gì mà cứu gỡ được nữa rồi.

tội cầu phúc cho cha mẹ và bà con bảy đời thì nên lo đồ ăn, thức ăn, hoa quả, ngũ cốc, hồ, tắm, hương, đèn, giường, nệm gồm hết các đồ tốt lành trên đời mà để vào Vũ-lân hội. Rồi đem đến dâng cúng cho chư tăng đại đức thập phương. Bà ấy chứ Phật, chứ Bồ-tát, chứ Thánh, chứ Tăng đặc đạo đều chứng lễ vật của mình. Đạo đức của các vị họp lại lại làm nên món, vô cùng vô tận. Lúc đương hội nghị về tội, phúc, người thành tâm dâng lễ thì cha mẹ người cũng bà con bảy đời đều khỏi họa, được ăn quần áo sạch và được ăn uống ngọt ngào. Còn về phần những kẻ mà cha mẹ còn sống thì chư vị cho sống đến trăm tuổi, vì sư trưởng, an nhàn. Và bà con bảy đời trước tức thì cũng được phúc là đầu thai lên cõi Tiên, hoặc giữa người hiền đức và được an lạc vui chơi

HẦU HẾT NGƯỜI VIỆT-NAM NÊN ĐỀ Y VÀ CỐ TÌM CHO ĐƯỢC

Một người học đối đãi nhất thế giới, học ở chùa Nhân-Chi-Sơ, Tỉnh Bản-Thiền trong 1 tháng giới mới hiểu được một chữ: Sau này được một vị linh thần phổ độ rửa tội, nước tội rửa rồi thì trong vài, đến khi nước rửa chảy ra, thì đến si như nước chảy. Như thế mà sau thành một trang thanh niên tuyệt vời, bất cứ một loại sách gì chỉ thông trong qua là như lòng như cháo. Thông minh đến thế mà lại để làm trong nguyên một học. Người ấy là ai, xin đọc: **TRANG HUT**

TRANG HUT

Một người học đối đãi nhất thế giới, học ở chùa Nhân-Chi-Sơ, Tỉnh Bản-Thiền trong 1 tháng giới mới hiểu được một chữ: Sau này được một vị linh thần phổ độ rửa tội, nước tội rửa rồi thì trong vài, đến khi nước rửa chảy ra, thì đến si như nước chảy. Như thế mà sau thành một trang thanh niên tuyệt vời, bất cứ một loại sách gì chỉ thông trong qua là như lòng như cháo. Thông minh đến thế mà lại để làm trong nguyên một học. Người ấy là ai, xin đọc: **TRANG HUT**

Thơ, Mandat, d'at
M. L. NGOC THIEN
77, rue Negret Hanoi - Tel 786

lành (cf. Phật học, Đoàn-trung-Côn).

Mục-kiên-Liên và các vị đại đức đứng chung quanh Phật nghe được những lời giáo lý tự nhiên thấy tâm thanh sáng suốt bản ra. Thì ra người con người ta sinh ra ở trên



Tội chết tay, tội nô sô và tội hòa thân

đời, điều cần nhất phải giữ là lòng nhân đức. Những ai làm điều bất nhân bạc ác, những ai làm những điều vô luân-lý, làm rơi máu và nước mắt của chúng sinh, những ai làm cho thế-nhân hay sự vật phải đau khổ, những người ấy khi đã thác xuống âm-phủ không có cách nào làm để tiêu trừ tội lỗi đã làm trên dương thế. Như Mục-kiên-Liên chẳng hạn, mẹ làm điều ác, con lại đại đức van xin đức Phật xá tội cho mà riêng một đức Phật cũng không thể nào xá được. Bà mẹ Mục-liên sẽ bị trầm ba khổ sở mãi mãi, đến chín kiếp mười đời nếu không được đức Phật dạy cho rằng phải đại phát đại bố thí tăng đại đức mười phương hội họp mà xin mới được. Mục-kiên-Liên, nặng một tâm lòng thương mẹ, ngày đợi đêm chờ và chẳng bao lâu đã đến ngày đại hội. Đại đức mười phương về Mục-liên bèn theo lời Phật dạy rạp đầu khấn lạy xin đức Phật: chư tăng và tha lợi cho mẹ đã già nua tuổi tác, lại lo sắm đồ vàng, hương nếp, cùng hoa quả lễ bái tươm tất lắm, không quên giường nệm tốt đẹp, hộp cơm sạch tươi để cho Vu-lan-

hội của chư tăng đại đức mười phương chủ tọa được thập phần long trọng. Suốt đêm 14 ngày ngày rằm tháng bảy các vị tụng kinh cầu Phật cho mình có hết cả một tâm lòng tưởng đạo, các vị tụng kinh cho mẹ Mục-Liên và ông bà ông vai bảy đời được siêu thoát; đoạn rồi mới đem những đồ lễ bày ở dưới chân đức Phật một hồi lâu rồi mới đem ra thụ hưởng.

Không có lời lẽ nào khả dĩ tả được nỗi lòng sung-sướng của Mục-kiên-Liên hôm ấy. Mẹ Kiên-Liên quả được chư Phật cho ra khỏi nơi địa ngục. Mục-kiên-Liên dắt mẹ ra khỏi những cửa ngục kinh quái và người mẹ ấy, sau khi trải qua những sự đau khổ, sau khi đã biết những hình phạt của Trời phạt kẻ ác đức thể nào rồi, thấy phát sinh trong lòng một tâm lòng nhân đức, một tâm lòng biết đứng thứ và từ bi với mọi người.

«Sứ đạo khổ năng cạo người ta lên», câu nói ấy trong kinh Thánh mà các nhà văn-sĩ Nga thường phải đi nhắc lại, ta thấy rằng so với trường hợp này thực đúng không biết bao nhiêu. Quả vậy, sau khi khổ lắm, mẹ Mục-liên lại càng hiền lành nhân; bà cụ

già ấy, cũng như con ngày trước làm điều thiện và tu theo pháp Ba-la-mật vô thương vô đang đang chẳng bao lâu được Phật thương cho lên cõi tiên mà hưởng những điều lành sự tốt.

Mục-Liên bèn rằng: — Băm đức Phật, bảy giờ mẹ đệ-tử đã được đức Phật thương tình mà tha tội, đệ-tử xin rạp đầu cảm tạ và cảm tạ chư đại đức mười phương. Duy đệ-tử có điều này lo nghĩ trong lòng: Đệ-tử thì được hưởng ơn đức thì này rồi, nhưng không biết những người có cha già mẹ yếu, những ngày Vu-lan hội sau này liệu có được hưởng ơn đức ấy không? Chẳng hèn về sau này, mỗi ngày rằm tháng bảy người ta muốn sửa lễ để cầu phúc cho mẹ và tổ-tiên bảy đời thì liệu có được không?

Đức Phật thấy lòng nhân của Mục-liên mệnh mong như vậy, lấy làm cảm-động bèn giờ tay lên phán rằng:

— Ở các đệ-tử đích đáng! Về sau mà người ta cứ giữ lễ ấy để tỏ lòng với ông bà, đến ngày

mới tu, dần là vua quan, dần là thương dân, thì chư Phật thập phương cũng chứng quả mà ban phúc cho cha mẹ đã khuất hay còn sống và bà con trước bảy đời. Vì rằm tháng bảy là ngày vui của Phật, ngày mà các nhà tăng xung tội xá tội cho nhau, ngày mà các Thánh tăng các nơi hội nghị. Nếu mình có lòng hiếu-thảo, đem lễ vật đến cầu nguyện thì cha mẹ còn sống được bách-niên giai lão, vui sướng thanh nhàn; cha mẹ thác rồi liền được đầu thai lên cõi tiên, hoặc giữa người hiền đức và được an lạc vui chơi luôn khỏi bị bệnh khổ ở nơi địa ngục, giữa đám quỷ ma đói khát nữa.

Đoạn Phật phán với các hàng đệ-tử rằng: «Nếu trong tin-dỗ có người có lòng hiếu-thảo và kính thờ cha mẹ ông bà thì nên tưởng nhớ đến lễ sinh thành đường-dục và trọng lòng tổ-tiên trước bảy đời. Mỗi năm đến rằm tháng bảy, phải vì lòng hiếu thảo, vì lòng biết công ơn cha mẹ ông bà, đến dâng lễ vật cho Phật với các nhà

ngày Mục-kiên-Liên cứu mẹ khỏi được nơi ngục thì, thì lễ ấy vẫn giữ luôn luôn cho đến mãi tận bảy giờ và mãi mãi. Nước ta cũng như nước Tàu và nhiều nước khác ở phương Đông, cứ đến ngày ấy là đốt vàng mã xuống dưới suối vàng để cho vong hồn cha mẹ ông bà và tổ-tiên bảy đời làm lễ lạy chư tăng mười phương tụng kinh, cho mình được siêu thoát, kẻ nào có tội thì được tha tội mà kẻ nào vô tội thì được Phật Trời cho lên cõi tiên hưởng sự lành hoặc đầu thai lên làm người nhân từ. Sự đầu thai ấy thế nào?

Đó là một chuyện khác. Các bạn sẽ đọc lễ huyền bí của sự đầu thai ở trong một bài đăng sau đây mà bạn Lê-hùng-Phong đã tham khảo các sách Tây Nao để tìm biết sự tổ-chức ở nơi địa ngục.

VU BẢNG

CÁC BẠN ĐÓN COI:

NGƯỜI XUA của Việt-Thường

Một tác-phẩm khảo cứu về lịch sử. Một tài-liệu văn-chương quý giá, chứa đựng nhà văn nào chép thành sách.

NGƯỜI XUA

là tất cả hình ảnh một thời oanh liệt của những danh-nhân Việt-Nam. Sách in giấy bản, bia hai màu, có 2 tranh phụ - bản rất đẹp Hoa-sĩ Phê-Hùng trình bày CIPIC phát hành. Giá tiền: sách giấy bản giá 0\$70, sách giấy Imperial d'Annam có chữ ký của tác-giả, ngoài 2 phụ bản u, thêm 1 bức họa NGUYỄN BÀN của Phê-Hùng. Giá đặc biệt 3\$00

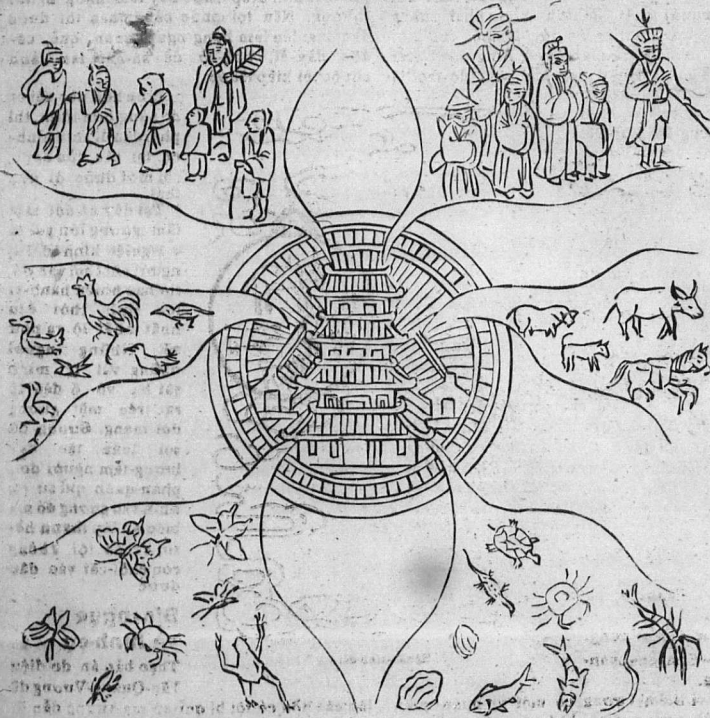
Thư từ và đơn ph gửi cho: M. DƯƠNG-VĂN-MÂN Giám-đo CIPIC 75, rue White Hanoi - Tel 10 70



Tội chết rơi dưới tuyết giá

ĐỊA NGỤC DƯỚI CON MẮT NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

của LÊ HÙNG-PHONG



Chuyền-kiếp-sở là nơi phân phát các âm-hồn đi đầu thai, tùy theo phúc, tội, làm sáu hạng khác nhau

Cũng như hầu hết các dân-tộc trong hoàn-cầu, dân Trung-Hoa và dân Việt-Nam ta cũng tin rằng linh-hồn người ta bất-l tử. Phần cái gì có hình, tất có ngày bị hủy-hoại. Linh-hồn người ta là một vật vô-hình trong các vật vô-hình, vậy không thể nào hủy-hoại được. Người ta chết, là chết cái phần hữu-hình, tức là cái phần thời. Còn cái hồn "tâm" được lên

thiên-dinh, hoặc phải xuống địa-ngục, hoặc được làm người, hoặc phải chịu hết cực-hình này đến cực-hình nọ, rồi sau hồn biến làm muôn, làm chim, làm sâu, làm cá, hoặc lang-thang đầu đường xó chợ, lướt trên ngọn cỏ cành cây, làm thân ma-dại, tùy theo định-mệnh và nhất là cái phần phúc, tội, khi sinh thời, người đã tạo nên.

Cô-hồn lang-thang làm thân ma-dại là hồn những kẻ chết vì tai-nạn, vì đói-khó giữa đường, thân xác để bọc-lộ, không được người khám-liệm đem chôn, không được người chôn cất, là hồn những kẻ chết đuối, những kẻ chưa hết số bị chết oan, nhưng hồn chưa được siêu-thoát...

Trừ những oan-hồn đó không kể, còn khi một người chết, là linh-hồn phải xuống Phong-Đồ. Phong-Đồ tức là một thế-giới rộng lớn bằng thế-gian này ở tầng dưới trái đất, ta gọi là âm-ti hay âm-phủ, do một vị hoàng-đế oai-quyền cực lớn, cai-trị, hiệu là Phong-Đồ Đại-Đế.

Dưới quyền Phong-Đồ Đại-Đế, có mười vị diêm-vương, mỗi vị có một danh hiệu riêng và quyền-hành trong một khu riêng. Mười vị diêm-vương ấy là:

1. — Tân - Quàng - Vương.
2. — Sửu - Giang - Vương.
3. — Tồng - Đế - Vương.
4. — Ngũ - Quan - Vương.
5. — Diêm - La - Vương.
6. — Biện - Thành - Vương.
7. — Thái - Sơn - Vương.
8. — Bình - Chinh - Vương.
9. — Đô - Thị - Vương.
10. — Chuyền - Luân - Vương.

Mỗi vị Diêm-Vương có một vị phán-quan và nhiều ngục-quan qui-sử ngục tốt giúp việc.

Linh-hồn người chết bị qui vô-thường dẫn xuống Âm-Ti tới trước điện Diêm-Vương Tân-Quàng. Tại đây có đủ sổ-sách về dương-tho, về kiếp-ban luân hồi. Xét sổ, nếu người nào chưa hết dương-tho, nghĩa là chưa mãn kiếp trần-gian, thì linh-hồn lại được đưa về dương-thế. Người chết sẽ hồi và sống lại cho tới bao giờ tận số...

Linh-hồn nào xét đáng sợ hãi rồi mà hồi còn ở nhân gian trong sạch, tận thiện, vô

tội thì sẽ được thanh-y đồng-lữ cảm-thần phan dẫn lên nơi Thiên-đường cực-lạc, dự vào hàng Tiên, Phật, Thần, Thánh, thoát kiếp luân hồi.

Phúc, tội đặt lên cân; linh-hồn nào xét ra phúc nặng hơn tội nhiều hay ít thì được sủng-ả dẫn đi đầu-thai lên làm người, vinh hoa phú quý hơn kiếp trước hay làm hạng người thường. Nếu tội phúc bằng nhau thì được đầu-thai lên làm hạng người quan, quý, có-độc, đầy-ai, khổ-sở để ăn-năn làm lành chuộc tội kiếp trước.

Linh-hồn nào xét ra ác nặng hơn thiện, thì phải dẫn đi chích-hình-cụ tại các cửa ngục, rồi mới được đi đầu-thai.

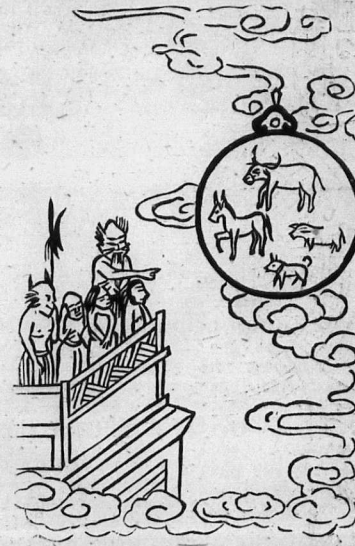
Tại đây có đặt một tấm gương lớn gọi là « Nghiêt-kính-dải », người chết soi vào đó, thì bao nhiêu hành-vi lúc sinh thời đều nhất nhát lộ ra như vẽ. Những người những vật bị mình sát hạ vô-cố đều lộ ra trên mặt gương đôi mạng. Gương đó soi thấu tận đáy lương-tâm người đời, phán-quan qui-sử cứ nhìn vào gương đó mà biên án lập thanh-hồ-sơ, kẻ có tội không còn chối-cải vào đầu được.

Địa-ngục và hình-cụ

Theo bản án do điện Tân-Quàng-Vương đã

lập các hồ có tội bị qui-sử ma-vương dẫn đi chích-hình-phạt tại các địa-ngục định, trong bản án, phạm tội gì thì phải chịu hình-phạt gì, tại địa-ngục nào...

Từ điện đệ-nhi diêm-vương tức là điện Sở-Giang-Vương tới điện đệ-cử diêm-vương tức là điện Đô-Thị-Vương, mỗi nơi có một cửa ngục lớn và 16 cửa ngục nhỏ, cộng là tám cửa ngục lớn và 128 cửa ngục nhỏ. Ngục lớn ngục nhỏ đều có tên riêng, và hình-cụ ở gần ấy của ngục không giống nhau, duy có sự ác liệt khổ-thống, thì chẳng hình-cụ nào kém



Nghiêt-kính-dải

hình-cụ nào, chẳng ngục nào dễ chịu hơn ngục nọ.

Tám cửa ngục lớn là:

1. — Hoạt-Đại địa-ngục.
2. — Hắc-Thắng địa-ngục.
3. — Hợp-Đại địa-ngục.
4. — Khiển - Hoán địa-ngục.
5. — Đại Khiển-Hoán địa-ngục.
6. — Nhiệt-Não địa-ngục.
7. — Đại-Nhiệt-Não địa-ngục.
8. — A-Ti Đại địa-ngục.

128 cửa ngục nhỏ thì lấy tên theo các cách hình-phạt tội-nhân, như ngục *Phân-Xi-nê* (là ngục tội-nhân phải tội xuống bùn nhờ - nhờ) ngục *Hàn-Băng* (là ngục tội nhân bị đầy xuống băng-tuyết chết cứng) tại *Hoạt-Đại địa-ngục*; ngục *Xuyên-Cân* (là ngục xô gàn) ngục *Hấp-Huyết* (là ngục uống máu) ngục *Bảo-Tâm* (ngục moi tim) tại *Hắc-Thắng địa-ngục*; ngục *Thảo-Trì* (là ngục ao nước sỏi) ngục *Lục-Nhơn* (ngục móc mắt) ngục *Thích-chủy* (ngục khoan miệng) tại *Hợp-Đại địa-ngục*; 16 ngục *Cát-Tâm* (cắt tim) tại *Khiển-hoán địa-ngục* (địa ngục than-rên); ngục *Hàm-hóa* (bã hầu) (ngục chẹn cổ, miệng ngậm lửa) tại ngục *Đại khiển hoán*; ngục *Liệt-Hung* (ngục mổ ngục) tại *Nhiệt-Não địa-ngục*; ngục *Đoan-Chi* (cắt chân tay) ngục *Huyết-Hồ* (ngục ao máu bẩn) tại ngục *Đại-Nhiệt não địa-ngục*; ngục *Hoàng Phong* (ngục ong vàng đốt) ngục *Yết-Câu*



Một hình cụ dưới Âm-ti: cho cõp ăn thịt

người làm tội ác bắt buộc phải qua cầu đó, để đến nửa chừng thì ngã lăn xuống sông *Nại-Hà*, làm mồi cho các loài thủy-quái như rắn, thuốc-luồng, giải, ba-ba cắn xé.

Thường thiện, phạt ác

Không phải là vua *Diêm-vương* ở tòa nào cũng chỉ chăm chăm làm tội làm khổ hơn người ta đần! Mỗi ông coi một việc thường, cho các hồn làm việc thiện, tức là việc lành, việc tốt. Day ở điện này được thưởng về điều thiện này, song tới điện khác thì âm hồn lại có thể bị trừng phạt về tội ác khác.

Tân-quảng-Vương thường công những kẻ

(ngục rất cần) ngục *Nhà-thực tâm-cân* (ngục công moi ruột gan) tại *A-ti Đại địa-ngục*.

Tại điện *Tân-quảng-Vương*, tuy không có ngục - thất, nhưng cũng có một nơi gọi là *«Bồ-kinh-sở»* để bắt các sư-sãi tụng kinh gian dối bỏ thiếu sót hoặc tụng sai, vào đó ngày đêm tụng bù. Tại điện *Chuyển-luân-vương* tức điện thứ mười, là điện coi việc chuyển kiếp đầu thai không có hình-cụ, nhưng cũng có một cái cửa gọi là *«Cầu Nại-Hà»* (nghĩa là *Làm thế nào?*) bình nổi cầu vòng, trơn như bôi mỡ, những kẻ sát nhân, những gái giang-bồ, những

kính tích tư chỉ, kính tổng thiện thư (tiếc giấy chỉ và phát tích hay).

Sở-giang-Vương thường công những kẻ nhân đức có lòng thương người.

Tổng-đế-Vương thường công những người làm cầu cống đường sá làm phúc.

Ngũ-quang-Vương thường những kẻ cho áo quan chôn cất giùm người chết vô thừa nhận.

Diêm-la - Vương thường công những kẻ phát chẩn cho kẻ đói khổ.

Biên - thành - Vương thường kẻ bỏ tiền làm đình làng chùa.

Thái - sơn - Vương thường kẻ có hiết tận tâm nuôi cha mẹ đau yếu.

Bình - chính - Vương thường kẻ làm phúc các đền chùa.

Đồ-thị-Vương thường kẻ giúp người độ đường.

Chuyển-luân - Vương thường kẻ giúp người đói khổ.

Chuyển kiếp đầu thai

Sở đầu thai gọi là *chuyển kiếp số*, thuộc trong khu vực của vua *Chuyển-luân - Vương*. *Chuyển-kiếp-số* là một khu rộng tới 700 do-tuần (mỗi do-tuần phải đi một ngày mới hết), ngoài bao lưới sắt rất kiên cố. Sở chia làm 81 khu, mỗi khu có đình đài riêng, bên ngoài lưới sắt đường lối quanh co, xuôi ngược như ruột dê, cộng tất cả 108.000 đường lối, đưa về tứ đại bộ-châu: Nam là *Diêm-phủ-đế*; đông là *Phát-ô-đà*; tây là *Lô-già-ni*; bắc là *Uất-dại-việt*. Bên trong *chuyển-kiếp-số* thì đen tối như than, bên ngoài thì trong sáng như pha lê, đứng xa coi các lối đi cũng như thấy rõ. Ngày đêm có các *Thần-cảnh*

làm súc vật và phải chịu luân ba kiếp làm vật mới được chuyển sang kiếp khác.

Những người học kinh điển, những nhà tu đạo kính thánh đạo tội các ngục-hình, và được dẫn ngay tới điện vua *Chuyển-luân* để đi đầu thai làm người trên *đương-thế*, sau khi đã họa trình ghi tên vào sổ *«Đọa lạc sinh sách»*.

Tùy theo thiện, ác ít nhiều, người thì đầu thai làm sang, kẻ làm người hèn, người làm dân bần, kẻ làm dân ông, kẻ xấu, người đẹp, kẻ yêu, người thọ v.v.

Trước khi đi đầu thai, các hồn đều phải đưa đến khu - *pong - đài* (đài quên). Ở đây, *Mệnh-Bà* sẽ cho họ uống nước *Mê-Thương* (là mê là Cháo Lũ) để quên hết những việc kiếp trước.

Các hồn đi đầu thai chia làm sáu đạo:

- 1) Công hầu khanh tướng.
- 2) Quan quâ cô độc.
- 3) Muồng thú.
- 4) Chim chóc.
- 5) Gà tôm.
- 6) Súc bộ.

Nên có những phụ nữ không có sức chống nổi với sự tham muốn tội lỗi ở đời, xin ở lại âm ti, không đi đầu thai thì *Chuyển-luân-vương* cũng ưng thuận cho họ sẽ làm ma quỷ để trả thù những kẻ kiếp trước đã lừa gạt, tình phụ-hay đã quên đã họ vào chỗ bần nhờ.



Vua Diêm-Vương ban thưởng cho những người qui sách vở, trọng giấy chữ

Chemisettes, Tricots, Slip, Maillot de bain

dã các kiểu, các màu, rất hợp thời trang, mua buôn xin hỏi hàng dệt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Huế, Hanoi — Tel. n° 974

Uông tử thành

ở phía bên thập điện *Diêm-triều*, có một tòa lầu đài gọi là *«Uông tử thành»*. Đó không phải là một cửa ngục. Tại đó không có một sự hình phạt nào. Những người bị giết, bị chết oan uổng, thì oan hồn được dẫn tới đó,

đợi ngày thủ phạm giết họ chết đi và chịu nhục hình trước mặt họ.

Những kẻ sát nhân bằng gươm dao, hay
bút lưỡi, sẽ phải chịu đủ thứ hình phạt đau
đớn, khổ nhục cho đến ngày giờ nào mà
Thượng-đế cho những oan hồn đi đầu thai
mà thôi.

Thôi ngĩa là thôi chịu hình phạt ở Uống tử thành, và bị đưa lên điện Tần-quảng-vương xét tội trạng và chiếu theo tội ác lần lượt phải chịu trừng phạt tại các cửa ngục như thường.

Còn những kẻ tử vi hiếu, vi trung, vi nước, vi nhà, vi đạo lại được miễn Thánh ngai.

Đĩa-tang-Vương bồ-tát

Cũng như trên dương-gian, tại âm-ti cũng có một vị giáo-chủ chuyên việc khuyến miễn âm-hồn làm điều lành, và cứu vớt những âm-hồn bị oan hay xét ra đã ăn-năn tội lỗi.

Vị truyền-giáo ấy hiện là « U-Ninh giáo-chủ
Điền-Tang Vương bồ tát ».

Lẽ ra thì ngài đã thành Phật và nhập Niết-Bàn rồi, nhưng sẵn tấm lòng thương nhân-loại mệnh mỏng vô hạn, Ngài thế không chịu làm Phật vội. Nếu địa ngục chưa hết tội-nhân.

Vì Phật là một đấng từ-bi từ-tại không sẵn
sóc đến việc gì nữa. Trái với Bồ-tát, là đấng

niệt-tâm làm việc thiện trước khi thành Phật.

Địa-tạng bồ-tát đi lại khắp nơi ở Phong-Đô thăm hết địa-ngục này đến địa-ngục khác, khuyến mẫn các âm-hồn, mong họ trở nên người thiện, một khi ra khỏi địa-ngục.

Đi theo giúp việc Địa-Tạng-Vương Bồ-tát có Mục-Liên-Tân-giả là một nhà tu-dạo-pháp nhiệm màu, và cũng sẵn lòng từ-bi đối với tội nhân như Bồ-Tát.

**Làm thế nào để khỏi phải
xuống địa-ngục?**

Theo các nhà Phật-Học thì Địa-Ngục và Thiên-đường đều do mình tự tạo ra. Và đều ở trong lòng mình hết.

Người làm điều hay việc phải, có ích cho xã-nội nhân-quần luôn luôn thấy lòng thỏa-mãn khoan khoái. Người ấy đã tạo được một thiên-đường ở trong lòng rồi.

Người làm điều ác, trong lòng luôn luôn hối-hận khó chịu và sợ tội, chính người ấy đã tạo cho mình một địa-ngục ở trong lòng.

Vậy muốn sau lên Tiên-đường hay xuống Địa-ngục, mình cứ tự bởi lòng mình.

Ăn ở theo lẽ phải và làm điều từ thiện.

ngồi đợi hàng trăm năm trên bờ, é ẩm. Muốn xuống đó sang bờ bên kia, các âm-hồn lại phải chờ cho Trạo-công biết rằng khi thần xác họ đem chôn đã được người ta bỏ vào trong miệng, ở dưới lưỡi, mấy đồng tiền đó, nhiều nhất là ba đồng, ít nhất là một đồng.

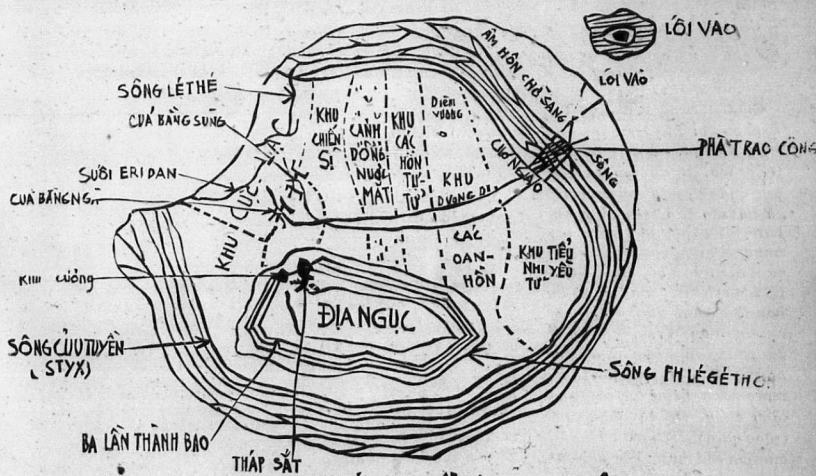
Người dương-thể, nghĩa là không phải là âm-hồn, cũng có thể xuống dò qua sông, xuống địa-ngục, nhưng phải giờ canh

bà đầu, từ trong hang thò cái
cổ ra, có bờm như bờm sư-lử,
nhưng mỗi sợi lông bờm là
một con rắn độc. Con chó ngao
ngày đêm canh giữ những
âm-hồn không cho ra khỏi địa-
ngục và ngăn những người
trần-gian không cho đặt chân
tò-mò xuống âm-phủ.

Chó ngao không kiêng nê
hay sợ hãi ai, trừ một dũng-
sĩ Hercule là người đã có lần
lôi nó xềnh-xếch lên dương-thế.

lò-a-n phân-xử. Khói hương
phong-phất bay ra, từ phía lại
yên-lặng. Xa hơn là khu còi
hồn tự-vấn, tự-sát, tự-tử, rồi
đến khu đồng Nước-mắt trong
cõi hồn những tình-nhân thất
vọng đang thất thên lang-
thơng, mặt đầy những lệ. Xa
hơn nữa là khu còi hồn chinh
phu đang bài binh bố trận,
khoa gươm múa giáo như ở
trên trời.

Từ đây trở đi, đường lối



BẢN-ĐỒ-ÂM-PHỤ

là vàng ra. Cảnh lá vàng này
ngươi trần nà được Phong-
đô Hoàng - hậu Proserpine
chuẩn cho mới lấy được. Một
lần vì chở dũng-sĩ Hercule qua
sông, khi Hercule không có
cảnh lá vàng ấy, mà trạo-công
phải vào ngục-thất suốt một
năm trời.

Ở bờ bên kia, giữa đám cây
cỏ rậm rạp mọc trên đầm lầy
bùn lầy, có con cho ngoe Ce-
bère, 10 bằng con sư tử lớn c

Khôi cảnh đồng lầy lội đỏ, là
đất Phong-Đổ.* Nhưng trước
khí trời mặt-ngục, cơn phải đi
qua một cảnh đồng rộng bát-
ngát thẳng cánh cò bay chia
lam nghìn khu. Đây là khu
hồn tiền-nhi vừa ra đời dẫu
chết; kia là khu của oan-hồn
ngay đêm rên rĩ khóc than dẫu
mạng. Giữa các oan-hồn, c
Điêm-tương Miroc vô phàm
qua Eaque, rung cái bình
hương ra hiệu gọi chúng tôi

quanh-có chia đi nhiều ngã
 Xa xa bên đi có khu thành-lũ,
 Ba lần tường cao bao bọc,
 sông Phlégéion đầy những
 thác lửa, những đả nhện chôn
 dưới chảy quanh. Cửa thành
 lớn tướng, cột bằng kim-cương
 Một cái tháp sắt cao với tên
 từng nghìn. Trên tháp có một
 hung-thần, một thần trong
 thần Tam-bành ngày đẩu
 canh gác không bao giờ ngủ
 Thần mặc đồ dỏm như mưa

... VÀ DIA NGỰC DƯỚI MẮT NGƯỜI PHƯƠNG TÂY

Bất cứ một hang-hốc nào âm-u, bi-hiêm có ma-khi bốc lên, đều là cửa xuống âm-phủ. Những cửa âm-phủ có danh nhất trong hoà-n-cầu là những vực hồ Averne, ở nước Ý, những vực cạnh mũi Ténare ở phía Nam Péloponèse.

Ngay ở lối xuống, có đủ thứ
ma quái; ma Sầu và ma Hối-
hận nằm uể-oai, thờ dãi; ma
Bệnh-lị xanh răng xanh bèo;
ma Già buồn rầu buồn rĩ; ma
Sợ khiếp-nếp khúm-núm; ma
Đói đang bỏ đi xúi giục làm
xăng; ma Nghèo bần-thi
gồm-chết; ma Đau-khó một
nhân-nhỏ, ma Ngủ mất lịm-
dim, thần Chết hung-hăng giơ
lưỡi hái sáng chói càn cang

ma dật-đạc như-bần của linh-
hồn. Xa hơn nữa, có thần
Chiến-tranh mới mũi dùi gậy
như mau, tay đang múa gươm,
thần Tầm-bành ngồi trên ghế
đầu, thần Đê-bình lúc đang
ngược, gần có thét gào. Ở giữa
có một cây cò-lũy cảnh là um-
tùm trên treo linh-lanh những
cái ma Mông-mị. Tại đó còn
nhiều quái-vật và hung-thần
khác nữa, như quỉ trăm tay,
ma ba miệng, rắn trăm đầu,
ma xa-dĩnh cầm những ngọn
lửa bốc cháy ngàn-ngủi v. v...

Hết lối đó, tới sông Archéron, nước sông vẫn bần nhơ và lúc nào cũng sôi lên sùng - sục. Archéron là một phụ lưu của sông Gura-Tuyền tức là sông

*Styx, một con sông lòng rộng
mênh-mông, uốn khúc chảy
quanh địa-ngục chìm lặn.*

Muốn qua con sông ấy phải gọi trạo-công Charon lao lái đò chờ mồi rau bải trắng, lồm-xồm che kín cả cằm và miệng. Lão là con đẻ của Dạ-thần, đứng trên một chiếc thuyền nhỏ hẹp và âm-thầm, tay luôn luôn cầm chiếc sào dài, đẩy thuyền chở âm-hồn sang bờ bên kia. Trên bờ, âm-hồn chen chúc xô đẩy tranh nhau xuống đò trước, đông như lá rụng mùa thu, không biết có mấy ngàn mà thế. Những hồn nọ nhớ-nhớp vì thân-xác không được người liệm chôn tử-địa, không được xuống đò, phải

LẦN ĐẦU TIÊN

Ở NƯỚC TA MỘT NHÀ BÁO MẠO HIỂM

ÂM - PHỦ

Tôi ra ngõ
gặp gái !

Bà cô ấy của tôi
— em thầy tôi — cách
đây mười năm bỗng
mắc bệnh chết. Chết
kui cô mới 18 tuổi
đầu và giữa lúc cô sắp
lấy một chàng trai trẻ kia, cả hai người đều
yêu nhau vô hạn.

Người chồng hụt của cô buồn rầu lắm và mãi
đến mấy năm gần đây mới chịu lấy vợ. Lấy
được nai năm tni vợ chết và đứa con lên một
cũng chết theo. Từ đó ông ta lại còn ốm đau
quạt quẹo luôn !

Nhà tôi quen thân với nhà ông ta cho
nên bà bác tôi chỉ cho thầy me ông ta đủ cách
lễ bái, đèn này phủ nọ — bác tôi từ xưa vẫn
ham mê lễ bái ! Ông nọ vẫn ốm đau hoài. Bối
thể cho nên ngày rằm tháng bảy vừa qua này,
bác tôi bỗng có ý định rước một thầy phù
thủy cao tay về đề đánh đồng thiếp xuống
Âm-ti hỏi bà cô của tôi sao lại còn độc ác thế,
không chịu buông tha một người chồng hụt
mà mình không có quyền lưu luyến nữa.

Rồi thì đến nền sáng choang, lễ vật bày đặt
tứ tung, tiếng đàn, tiếng hát của các ông cung
vần, tiếng hò hét của thầy phù thủy vang
động cả một góc sân nhà tôi.

Nhưng đến lúc cử người vào ngồi đồng
thiếp đề xuống Âm-ti thì ai nấy đều sợ và
từ chối tuy ai nấy cũng đều không muốn đề
cho người nhà lão phù thủy ngồi vì sợ hân
chê cho người nhà lão phù thủy ngồi. Giữa lúc
ấy tôi ở dân bỗng lù lù về. Ấu là cái số tôi ra
ngõ gặp gái ! Bà bác tôi mới trông thấy tôi đã
mừng quýnh và bảo :

XUỐNG ĐIỀU TRA

— Cậu giúp tôi, vào ngồi hộ canh đồng —
thiếp này thử cái nào.

Cưỡng được lời bà bác tôi là chuyện khó —
tôi lại là cháu đích tôn ăn thừa tự bác tôi sau

này — cho nên tôi phải
rầu lòng ngồi vào
trước điện thờ. Lão
phù thủy chum một
tăm nhều đồ lên đầu
tôi và lão nghêu ngao
hát ở giữa những tiếng
trống, tiếng thanh la
nào bặt, tiếng đàn,

tiếng mõ đang làm tôi choáng óc.

A... A... Thầy sai quan tướng,

A... A... Thầy chỉ an bình,

A... A... Đưa hồn người xuống...

A... A... Tôi cỡi U-minh !

Không được tôi bỗng thấy đầu đảo lìa, đảo
lịa.

Này ! ăn cho lú ruột đi !

Tôi thấy tôi đi trên một con đường rộng rãi,
không có cây cối học quanh, nhìn rộng từ
phía chẳng có một bóng người. Tôi còn đang
bỡ ngỡ chưa biết đi về đâu thì ở một chỗ rẽ
bỗng có một bọn đầu trâu, mặt ngựa — tôi đã
đúng sự thật chứ không phải nói văn chương
đâu — ồ ạt chạy tới. Tay chúng đưa thì cầm một
cái giáo, đưa thì cầm cái đinh ba, đưa thì cầm
cái roi sắt, trông đưa nào cũng dữ tợn. Tôi
rùng mình vì tôi chợt hiểu rằng tôi đã tới Âm-
ti. Đây, bọn quỷ sứ đây rồi ! Nhưng chẳng hề
cho tôi run sợ, một thằng quỷ sứ tóc đỏ, mắt
xanh thét vào tận mũi tôi :

— Thằng này mày đi đâu ?

Tôi muốn nói mà không tài nào cất nổi lời.
Một thằng khác túm lấy áo tôi và kéo tôi vào
một gian nhà gần đấy, xô tôi vào một góc
một chiếc bàn, nó chỉ cho tôi một bát nước
lấy nhầy và bảo tôi :

— Có đói thì ăn đi, phải ăn đi !

Tôi ngần ngại mãi mới hỏi anh :

— Thế nào, độ này anh còn thích « đi mây về gió » nữa không ?

Anh cười phá lên :

— Không, không ! Thuốc phiện ở dưới này đức Diêm-vương cấm ngặt không cho hút vì thuốc phiện tăng giá lên giữ quá. Nhân tiện anh nhắc họ chúng bạn ở trên trần rằng có thương tôi thì cứ nhớ đến tôi cũng là thừa đủ rồi. Đừng có bắt thuốc các anh K., H., L.,... ngày mong một tháng trước đó ngày cho tôi ba hộp thuốc ph. 40 gam vì họ tưởng thuốc, sẽ đến tay tôi. Nào ngờ lửa thiêu sạch thuốc, khói thơm phức bay sang cả mũi lão lang giềng, nào tôi có được tờ mui gì đâu ? Va lại từ ngày xuống đây tôi đã cai hẳn rồi...

Nói đến đây thì vừa đến tòa báo Ám-Ti. Qua gian phòng chính, chúng tôi vào buồng giấy của cụ Vĩnh ! Gặp tôi cụ niềm nở chuyện trò. Trong cụ có phần còn trắng kiện hơn khi ở trên trần nhiều. Cụ nói đầu tiên của cụ là phân nân về việc người trần đốt vàng, đốt mã xuống Ám-ti.

— Chà, người Trần-thế thật dai-dẳng. Hồi tôi còn sống đã nhiều lần viết bài công-kích cái tệ đốt vàng, mã mà vẫn còn nhiều người u-mê không chịu nghe. Bây giờ xuống đây tôi mới hiểu lời tôi nói là đúng. Vậy ông có vẽ Dương-gian thái nên nói cho mọi người biết rằng đừng đốt vàng mã làm gì vì người dưới Ám-ti không nhận được đâu.

Sau đó, cụ nói về chuyện báo chí ở Ám-ti :

— Tờ nhật báo của tôi ở dưới này chạy cũng khá, có điều này khác là : ở Ám-ti, thiên hạ không thích đọc những chuyện giết người, tử tử, cướp phá như trên trần vì ở đây họ đã chết mãi rồi còn ai nghe chuyện chết nữa !

Tôi chào cụ và theo anh Ngọc sang xem nhà máy, máy móc ở đây toàn làm bằng đá cả tuy chạy vẫn có vẻ nhẹ nhàng và có phần còn tiện lợi hơn máy móc trên trần.

Phong-trào thanh-niên ở Ám-ty

Tôi gặp ở đây anh Nguyễn-nbước-Pháp. Anh Pháp mừng vô hạn, trông anh lực-lưỡng tẻ. Anh bảo tôi :

— Tôi xem phong-trào thế-lbao trên Trần-gian chậm tiến lắm. Tôi ở dưới này đang luyện tập cho đoàn tuyển-thủ bơi lội của đội tuyền ông sông Mê. Anh nên nhớ nước sông Mê này, làm thế mà ai này đều bơi được 400 thước dưới 4 phút 50 giây và 100 thước bơi nhanh dưới một phút. Như thế thì anh bao các địch-thủ bơi lội trên trần quen hơi lội trong nước nhẹ địch sao được chúng tôi.

Anh cười mỉm nói tiếp :

— Anh phải hiểu phong-trào thanh-niên dưới này còn lan rộng hơn trên trần nhiều. Tôi lại vừa làm được một tập thơ mới đề là NGÀY-MAI rồi lát nữa tôi đưa anh xem. Toàn những ý tưởng mới lạ cả. Cụ Vĩnh, ông thân sinh ra tôi — hiện giờ đang dịch các sách văn chương Quốc-ngữ có giá-trị trên trần ra tiếng dưới này để cho người Ám-cung xem. Xem thôi chứ không bắt buộc vì tính-tình người dưới này tốt đẹp hơn người trên trần nhiều.

Anh V-trọng Phụng gặp tôi với một bộ mặt buồn :

— Chà, dưới Ám-ti đạo đức lắm. Những lời văn khiêu gợi bị ti kiểm-duyệt dưới này xóa bỏ có phần còn nghiêm hơn ti kiểm duyệt trên ấy. Tôi vì vậy phải đổi giọng văn, từ nay tôi chuyên viết những chuyện anh-hùng như các nhân-vật của Corneille cả !

Tâm hồn phụ nữ

Tại làm sao người thiếu niên lúc hỏi vợ muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngây thơ, có tâm hồn mơ mộng, mà đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ ước ao cái người ấy chỉ là người nội-trợ đảm đang ??? — Tại làm sao người đàn ông lại phụ-thỉnh ? Mà sự phụ-thỉnh ấy có phải là căn nguyên sự suy kém của đàn bà không ? — Tại làm sao các bà, các cô muốn người ta hiểu mình mà lại không chịu u-kê rõ lòng mình cho người ta biết ?? — Tại làm sao người đàn bà hay đa cảm ? — Làm thế nào có thể phân biệt được lòng « đa cảm thật » của người đàn bà cao thượng với lòng « đa cảm giả » của hạng người dở dang và kiêu-ngạo ? Muốn trả lời các câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn :

Tâm hồn phụ nữ của bà Giáo Lan-Tú, Lê-doãn-Vý

Sách in bằng giấy bền — Mỗi cuốn 0\$50 — Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0\$88. Ở xa mua xin gửi 0\$66 (cả cước) về cho :

Nhà in MAI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo thê

Rằm tháng bảy ở đất Tàu



Ở bên Tàu, tết rằm tháng bảy cũng có cái ý nghĩa tương tự như ở bên ta. Ngày đó họ cũng cầu các vong hồn ra khỏi địa ngục. Và người Tàu gọi tết ấy là «Phồ-đô».

Gỗ mỗ tụng kinh

Sáng sớm hôm rằm, các nhà sư Tàu hội họp lại tụng kinh cầu khổ cho những hồn vô chủ. Những vong hồn này không có người cúng giỗ phải bơ vơ ở đầu đường xó chợ, đói khát và rách rưới. Những vong hồn này chỉ chuyên môn quấy những vong hồn trưởng giả, và không hiểu vì lẽ gì không được hưởng các thứ thành thoi ở cõi Nát-Bàn. May mà có những nhà sư giàu lòng từ thiện cứu vãn cho vào những dịp ngày rằm tháng bảy.

Chớ có sát sinh

Người Tàu cũng có tục làm cỗ bàn để cúng người chết và tin rằng linh hồn người quá cố cũng biết hưởng lấy như khi còn sống. Họ có một chỗ khác ta là sợ giết súc vật bôm ấy. Trong khi mình tha hồ ăn gà ăn vịt, họ tuyệt nhiên không dám dẫm động đến chúng. Tin tưởng vào kiếp luân hồi, họ sợ ông bà cha mẹ hóa làm kiếp lợn gà. Như thế ăn thịt nó nghĩa là ăn thịt ông bà cha mẹ mình. Người Tàu cũng không quên đốt vàng mã cho người chết. Nhưng đồ mã của họ khác của ta ở chỗ quần áo giường màn toàn bằng của thật cả. Theo những điều quan sát của nhà khảo cổ H. Doré, mỗi gia đình hàng năm thường tiêu tốn cho một người chết tới hai trăm bạc ta.

Những thuyền đầy hương, những thuyền đầy hoa...

Tối đến trên sông ngòi, người Tàu thả những chiếc đèn con bồng bênh trên mặt nước để chiếu sáng cho những vong hồn kẻ chết đuối bết đường lên lam kiếp khác.

Trong mỗi gia đình người Tàu họ hội họp

cả lại để cầu đức phật «A-di-đà» cho linh hồn người chết được lên cõi «Tây-Thiên». Cõi Tây-Thiên là gì? Và đối với người trần tục có những hứa hẹn gì?

Ở đây là một nơi hư vô, một giấc ngủ liêm miên và êm ả. Đòi người ở đây vô tư lự lúc nào cũng nhẹ nhàng như ánh đèn leo lắt rồi dần dần tắt đi.

Trong cõi thần tiên ấy có một đức Phật được thiên hạ tôn sùng, lúc nào cũng sẵn lòng cứu vớt kẻ trầm luân và độ đất lên một thế giới tuyệt đỉnh đầy những lạc thú mê hồn. Đức phật ấy là đức phật «A-di-đà». Ngài tịch tọa trên một đài sen với bao nhiêu lá xanh tươi rung rinh trên mặt hồ bát ngát.

Muốn lên cõi Tây-Thiên người ta phải thế nào?

Bước vào cõi đời này, người ta sẽ thoát khỏi kiếp luân hồi, thoát khỏi những nỗi khùng khiếp ở địa ngục, và sẽ vượt qua «bề khổ». Ở đây phong cảnh lộng lẫy, ngàn hoa ngào ngạt hương trong vòm muôn màu rực rỡ. Bầu trời lúc nào cũng êm như mộng, nhẹ như bông, vắng ở trong điện sa du dương của loài chim hót. Ở đây vàng bạc châu báu không thiếu thứ gì, không bao giờ ốm đau gầy yếu nằm không mùa và tiết xuân ấm ảm dịu dàng sẽ còn mãi mãi với trời đất vậy. Thời khắc ở đây lạ lắm sao. Những năm trôi đi như những giờ ở trần tục.

Nhưng muốn được lên cõi Tây Thiên này, người ta lúc sống phải thế nào?

Điều kiện quá chặt chẽ là phải làm việc thiện, giàu lòng nhân từ, hay cứu vớt những người khổ sở mà cần nhất không được kể ra, hay khoe khoang, kiêu hãnh. Những người đủ tư cách đó chết đi được lên cõi Tây Thiên ngay và sẽ thành phật.

MINH-BẮC

Những con quạ hói đầu đứng trên ngọn mit làng Mai-Linh

Bởi vì số báo này là báo nói về ngày rằm tháng bảy, ngày xá tội vong nhân, tôi tưởng cái ngọn bút viết bài này ta cũng chờ nên gay gắt quá.

của THIÊN-TƯỚNG

Đã lâu nay, các bạn đọc báo tất đã chán cái tên Thiên-Tướng lắm. Chán vì nhiều lẽ, nhưng có lẽ chán nhất là Thiên-Tướng chỉ toàn đem ngòi bút đi chàm chọc người ta. Bây giờ vẫn tâm xem lại thì chẳng biết chàm chọc như thế có được không, nhưng biết chắc điều này là phạm những kẻ chàm chọc người ta bằng bút, lưỡi thác xuống âm phủ đều bị hình phạt tức là bị « mơ dũa dờ phước » hết. Xin thú thực Thiên-Tướng lấy làm kinh quá. Kinh rằng nay mai xuống dưới ấy với ông bà ông vải, kẻ khốn nạn này chưa biết chừng đến phải rút gân hay là phải mo an móc mắt, nên xin nguyên trước rằng sẽ hối quá trong suốt cả bài này, nhất định không viết gì, nói gì gọi là ác đức. Trái lại xin giữ một lòng từ bi vô độ mà luyện phép « Ba la mật vô thương vô đẳng đẳng »



như thái tử Su đa Na ở nước Sĩ Bì ngày trước.

Tục truyền rằng ngày rằm tháng bảy là ngày Thiên-Tướng chàm chọc người chạ từ xuống. Thiên-Tướng chẳng hiểu rõ Phật xá tội thế nào nhưng cứ ý ngu kẻ này tưởng tượng thì cái ngày rằm tháng bảy của ta có lẽ cũng chẳng khác xa mấy cái « ngày hội Từ thiện » của người Pháp lang sa mấy tí.

Ngày hội Từ thiện của Páp, người ta không làm hại nhau, người ta chỉ làm phúc mà thôi.

Bởi vì ngày rằm tháng bảy của ta giống tuần lễ từ thiện của người Âu, vậy thì vì lẽ gì mà Thiên-Tướng chẳng làm phúc, ngược cho anh chàng bồ nghệ văn, mà đề thì giờ ấy kẻ cho bạn đọc một câu chuyện Phật để chứng ta cùng nghĩ ngợi và cùng tưởng tượng đến điều lành trong một vài phút đồng hồ ngắn ngủi.

Lúc ấy, Phật ngự trong vườn Kỳ thọ Cấp có đức gần thành Xa vệ. Chung

quanh Phật là các vị sư đứng nghe giáo lý. Đoàn rôi, mà chưa đến ngọ, chưa đến giờ ăn, các sư bèn xin phép đức Phật đi ra ngoài thành quây giáo. Đi mãi, đi mãi đến phòng giảng thuyết của bọn bà-la-môn. Các sư ghé nhìn vào phòng giảng thuyết thì thấy bọn bà-la-môn kia cái nhau om sòm, kẻ nói thế này, người kêu thế nọ, cái nhau hực hực ghê gớm, ai cũng cho rằng mình tìm được chân lý, mình thâm hiểu đạo đức mà rút cục chẳng người nào hiểu đạo đức và biết chân lý là gì hết.

Các sư lấy làm ngán ngẫm và phàn nàn trong bụng quá bèn đem việc ấy trình đức Phật. Đức Phật bèn dạy rằng: « Những bọn bà-la-môn ấy toàn là những người ngu dốt. Họ chỉ học sơ sơ có dám cuốn sách nhỏ không hề đọc kinh Phật bao giờ thì biết thế nào là chân lý được? Họ chỉ tôi tằm như thể mãi mãi không chỉ kiếp này nhưng cả những kiếp sau.

Đoạn Phật mới kể rằng:

« Ngày xưa, trên cõi Ta Bà có một vị vua dốt lòng tin Phật, hiểu đạo rất nhiều, nhưng tất cả trên thần thì ít đức ít xét nên không biết thế nào là chân giá, gặp việc gì cũng đoán mà đoán bao giờ cũng sai bét cả. Họ cũng cãi nhau om sòm như bọn người Bà-la-môn kia vậy nên vua dấn giác ngộ, bèn ban một kế như sau này:

Vua cho lệnh đi gọi một bọn người mù lòa đến đứng cạnh một con voi và bảo mỗi người sờ vào con voi đó. Đoạn ngài hỏi:

— Vậy chứ các người thấy voi chưa? Voi như thế nào?

Người mù nào sờ được cái vòi voi trả lời: — Bầm hoàng thượng, voi như là một con đĩa lớn.

Người nào sờ vào tai voi cãi lại:



— Không đầu, tôi đã biết, voi là một con bướm bướm rất to.

Kể nào sờ vào mình voi bề lại rằng:

— Đầu có thể, voi nó giống hết như một bức tường kiên cố!

Mà kể nào sờ vào chân voi thì

lại cãi:

— Rõ các anh mù cả, voi đâu có phải là cái tường, con bướm hay là giống đĩa. Nay này, tôi đã sờ thấy gì càng lắm lắm: voi nó giống như... cột đình.

Vua cười lên ha hả và phán cùng triều thần như sau này:

— Đó các quan coi. Các quan giống hết bọn người mù đó. Các quan chỉ đọc kinh Phật sách nhỏ nhép nên không biết gì hết trơn. Cuốn lý ở ở đâu những cái tẹp nhẹp đó, chân lý ở trong kinh Phật.

Thiên-Tướng không hiểu mấy người bạn quen với Thiên-Tướng có đọc kinh Phật không, không rõ; mà mấy độ rầy sao mà họ cãi nhau ghê gớm thế?

Họ là những người theo đạo gì? Bà-la-môn chăng? Đạo Phật chăng?

Không biết. Chỉ có điều này Thiên-Tướng chắc biết lắm là họ đã có đọc truyện Ngưu lang, Chức nữ.

Tục truyền tháng bảy ngư

Con trời lấy đứa cháu trâu cũng phiên

«Thiên-Tướng bảo chắc là họ biết sự tích Ngưu-lang Chức-nữ cho nên mấy hôm nay mưa gâu rá rích bên thềm, ngọn gió lay rèm, như thế cùng ai cùng khốc, họ toàn ngồi kể chuyện vớ chồng Ngâu. Kể chuyện vớ chồng Ngâu cái đó không có gì là hại, ngay trong số báo này, bạn Văn Hạc cũng làm việc đó. Chỉ duy buồn một nỗi câu chuyện *en elle* (elle et lui) « một năm mới gặp mặt nhau một lần » lại có kết quả hơi hơi tai hại. Câu chuyện tình ở trên trời cũng làm cho người hạ giới khổ áy vì tình.

Số là từ khi bắt đầu mưa ngâu tới nay, về vùng làng Mai-Lĩnh người ta cứ thường thấy quạ bay về đậu nhiều, nhiều lắm.

Không hiểu người ta có cái nháy mắt ống đồng xem lũ quạ ấy là quạ cái hay quạ đực, nhưng ai ai cũng nhận thấy rằng con quạ nào cũng đều trực tếu cả đầu. Thoạt tiên người ta đã ngỡ rằng bây giờ cái phong trào dân bà «phờ ri đê» tức đã hành trướng lắm, nên quạ thực sự một số dân bà con gái — có người gọi giỡn là đồ quạ cái — trành mắt cái đầu trực chẳng nên gọi đầu trước để lấy «pô-ri-mô-ri» cho hà... Có người cho rằng tại tháng bảy này vào ngày rằm người ta xá tội vong nhân, lũ quạ kia xét mình phúc ít tội nhiều nên cạo đầu thì phạt đề luyện phép «Ba la mật vô thiên vô đảng đảng» để được lên cõi cao siêu và sống ở trong sự lành, việc thiện. Hai lý ấy kể cũng đã «gần» lắm lắm, không ngờ một người khác lại phát minh ra rằng bây giờ là cử mưa Ngâu, Ngưu-lang, Chức-nữ gặp nhau, cái dân chim quạ tha đã bắc cầu để cho cặp tình nhân ấy qua sông Ngân hà và tình tự... mỗi đêm (giả vào thời buổi này thì đôi lứa ấy đã thuê phồng ướm mỗi người một chén thuốc phiện dấm thanh là xong chuyện).

— Chắc rằng lũ ô thước ấy tha đã bắc cầu cho Chức-nữ Ngưu-lang và vô cùng, nên lòng dân quạ bắc cầu cũng như Ngưu-tử-tungay trước nghĩ cách qua cửa ải trong có một đêm mà đầu dương xanh hóa trắng.

Đó, ba hạng người chủ trương ba cái thuyết khác nhau như vậy, các ngài cứ thử tưởng tượng một chút cũng đủ biết sự bất đồng tư tưởng đưa họ đi xa như thế nào. Ông vua Ta-bà ngày xưa xử vụ người mù và con voi ngày xưa không nhận được phải bắt lên tiếng cười khà khà thế nào thì kể ngồi chép chuyện giống quạ bắc cầu ở làng Mai-Lĩnh cũng tức bụng vì cười chừng này.

Anh nào cũng nhận là thuyết của mình phải, anh nào cũng tưởng là tìm được chân lý rồi.

Nào có biết đầu rằng nếu con voi không phải là con dĩa hay con bướm thì cái lũ quạ ở vùng Mai-Lĩnh bắc cầu không thể vì vợ chồng Ngâu, vì ngày vong nhân xá tội, nhưng chính chỉ vì mối... mui.

À! cái thơm của mui mui thì ai còn lạ, đến anh kẻ trộm còn biết hướng hồ là chúng ta... Vậy thì vùng Mai-Lĩnh là một vùng nhiều mui. Người ta thuật rằng cứ mỗi vụ tháng bảy hàng năm, hột mui rơi rụng có người xúc về chắt hết cả một gian nhà nên giống quạ ở đầu đầu đều kéo cả về ăn mui. Chúng húc đầu và chơi những «cú đờ-tét» rất bằng cho vỡ quả mui ra ăn mui mui thơm thơm... dựa mui dính vào đầu chúng, lông đầu chúng rụng tiết nên cứ vào vụ tháng bảy thì hầu hết quạ — nhất là quạ vùng Mai-Lĩnh — rụng tiết cả lông trông như những ông bác học hoi trán vì suy nghĩ.

Đó, cái có quạ rụng lông đầu. Có đầu chúng rụng lông vì bắc cầu cho vợ chồng Ngâu hay là thí phát đi tu vì ngày rằm tháng bảy vong nhân xá tội.

Mấy ông bác của Thiên-Tướng cãi nhau om sòm làm cho bữa cỗ ngày rằm tháng bảy của tôi mất cả ngon, nên nay tôi giận viết cho mà biết. Biết chơi thôi, chứ nhân câu chuyện quạ này mà lại kể câu chuyện Phật, chắc các ngài cũng chẳng cho là vô ích lắm đâu. Tôi không có ý gì bợn bọ với những người sớ voi, nhưng tôi muốn nhân câu chuyện này mà nói dựa theo Phật rằng: «Ông vua cõi Ta-bà ấy là những người biết đạo lý ở đời. Bọ dui mù chính là bọ chủ trương cái thuyết quạ bắc cầu vì nổi tọc, vì đi tu vì bắc cầu cho Ngưu-lang Chức-nữ bây giờ. Họ không chịu xét cho nên bọ mới gây gỗ om sòm. À quên, bọ gây gỗ om sòm cho nên mới không biết xét — không biết đảng nào phải nhỉ?

Thời thời, tôi nói «chuyện âm phủ» mất rồi, xin dừng bút và cầu trời biết cho rằng ý tôi không muốn ở ác làm gì, nhưng chính tự người ta làm cho tôi ác...

Chao ôi, tôi không biết cứ cái giọng văn này mà rút ruột viết mỗi ra bằng cái điện trào lộng trái mùa, tên «Trước nhà trời» này liệu có bao giờ tu được phép «Ba la mật vô thiên vô đảng đảng» không, hờ Trời?

THIÊN-TƯỚNG

NGÀY RẪM THÁNG BẢY,
NGÀY VUI VỀ DƯỚI ẦM,
NHƯNG CŨNG LÀ NGÀY
ĐAU KHỔ CỦA HAI VỊ
TIÊN TRÊN THƯỢNG GIỚI

Một đàn ô thước bắc cầu qua sông

VĂN-HẠC

Ảnh sáng trắng xanh, ếm dụ và mịn mượt như nhung. Gió hiu hiu mát như hương lan. Trong vườn Lăng-Üyển, muôn ngàn đóa hoa kỳ-lạ khoe tươi. Nước dao-tri long-lanh như hồ-phách. Giồng Túy - thủy phía đối diện, cồn-cuốn đầy nước ngọc bích trôi xuôi về nơi không-gian vô định.

Mười hai tòa lâu-dài toàn bằng vàng ngọc hôm nay long-lanh mới-mẻ, tinh-khiết khác hẳn những ngày thường. Có tiếng nhạc du - dương thanh thoát tự năm từng lầu đưa ra, xen vào những tiếng hát véo-von nào-nuột, giọng trong như gió thoảng qua, điệu cao như cánh chim bay vút-vút. Đập ị ẹn nhạc quân - thiên, đoan phương - hoàng đứng bên dòng Túy-thủy cất tiếng hát vang lừng. Và bao nhiêu cây ngọc lá vàng quanh Dao-tri đều rung rung múa nhảy lên thành những tiếng ếm vui. Mặt dao-tri như rung - rinh, dòng Túy - thủy

như ngừng lại, lắng nghe khúc nhạc mê-hồn. Một lát, nhạc tiên bật tiếng. Không-khí lại thanh-linh như trong cõi hư-vô. Một đoàn thần-phụ nà-là từ trên lầu cao hạ xuống. Đi đầu là một người đàn bà, mặt trẻ như con gái đầy thì, mắt long lánh như sao, miệng tươi như hoa nở, y-phục màu hoa đào, đôi mũ cửu-phượng bằng ngọc kim-cương ẩn lẩn với màu sắc bạc trắng.

Hai bên là mười hai thiếu-nữ ăn-bận mười hai kiểu khác nhau, ăn nhíp với mười hai kiểu sắc đẹp, kẻ bưng hộp vàng, kẻ cầm quạt gấm, người đeo sáo ngọc, người ôm ti-bà. Đi sau là 36 thiếu-nữ trẻ tuổi hơn, ăn bận 36 kiểu và 36 màu khác nhau, người nào cũng tươi, vui, trẻ, đẹp, coi như một rừng hoa mùa xuân màu. Đi sau rốt là một đoàn đồng-nữ hàng trăm người, cô nào cũng tươi đẹp ngây-thơ và ăn - bận nhiều kiểu coi rất ngộ.

Bằng ấy người đứng dàn ra cạnh Dao-tri, chỉnh - tề và thứ tự một cách tự nhiên như đã ấn-dịnh từ lâu.

Giữa lúc ấy, trên không, một hơi gió đưa lại mùi hương kỳ-lạ. Rồi một hồi khánh ngọc vang lên. Mây ngũ sắc từ từ bay rồi là-là hạ xuống theo theo có xe do chín con rồng vàng kéo. Ngồi trên long - giá là một người mặt đỏ như son, mắt sáng như mặt trăng, trán cao như núi, miệng rộng như bể, đôi mũ dài chín

com rồng kim-cương, mắt rồng nam ngọc lưu-ly và hồ-phách, tỏa hào-quang ra chói-lọi, sáng ngời. Đó là đức Ngọc-hoàng Thượng-Đế. Sau xe có bốn tướng giáp-trụ oai-ngời, kẻ cầm trùy vàng, kẻ cầm roi ngọc, kẻ cầm búa tầm-sét, kẻ cầm cây ngọc như-y đi hộ-giã. Sau bốn tướng, là quân-tiên, liệt-thần, đồng đạo vô tính, ai nấy nét mặt đều bình-thản, hỗn-hồn lộ vẻ tiên-phong đạo-cổ.



油 强 南

DẦU

Namcuong

Xem cách dùng trong đơn

TRADE MARK

DEPOSEE



TRADE MARK

Dầu Nam-
Cường em dịu
bán tại:

MAI - LĨNH
(Hanoi, Hai-
phong, Saigon,
Phúc - yên,
Hongay)

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn Văn Đức 11 Hàng
Hòm
Tổng đại lý Nam định: cả các phủ huyện)
Việt - Long 28 Bến cũ.
Ngôi nhà ở Nam-định xin lại mua luôn ở Hải
Việt - Long cũng như chính hiệu Hảiphong

Nhạc quân-thiên lại nổi lên. Đoàn phụ-nữ tức-trục ban nãy do Tây-Vương-Mẫu đi đầu từ từ đến nghênh giá Ngọc-Đế. Một bọn đồng-nữ múa khúc nghệ-thường nghênh giá vào lầu ngọc cạnh Dao-trì.

Ngọc-Đế vừa ban chuyện Tey-Vương-Mẫu mấy câu về tình-hình quân-tiên ở Hằng-Uyển, thì tình-linh tự trên không rơi xuống một làn ánh sáng. Và làn ánh sáng hiện thành một thiếu-nữ ăn-bận lối-thời, đầu tóc rũ-rơi, chạy vội vào quây lạy Ngọc-Đế xin tha tội tiếp giá có phần chậm trễ.

Ngọc-Đế ngừng chuyện chú-mục nhìn thiếu-nữ, rồi bằng một giọng nghiêm như tiếng sấm, nặng như núi Thái-Sơn, phán hỏi:

— Sao vương-nhĩ đầu tóc rũ-rượi và ăn-bận lối thời như vậy?

Thiếu-nữ sợ hãi tái:

— Muốn tâu Phụ-hoàng, bắt-tiểu nữ bần việc cấy canh, không còn thì giờ nào trang-diễm nữa.

Một nét vui tươi thoáng lộ trên mặt rồng rồi biến đi, nhường cho nét trầm ngâm tư-lự.

— Được! Ta sẽ thưởng công cho cô gái chăm làm.

Sau buổi bệ-kiến ba ngày, Chức-Nữ, tức là ái-nữ của Ngọc-Đế, tiếp được ngọc-chỉ cho kết-hôn cùng Ngưu-Lang ở bờ bên kia sông Ngân-Hà đối diện với cung điện của Chức-Nữ.

Bảy ngày sau, hôn-lễ cử-hành một cách đơn giản nhưng long-trọng. Khách dạm cưới 4 vị tinh-tú, cửu-diện tinh-quân, bát-tiên, ngũ-lão, 12 vị tiên-nàng, các vị thiên-quân, thiên-vương, thiên-đế, cùng 36 vị tiên-chúng ở các nơi Bồng-Lai Hải-Đào. Nhà gái thì chủ-hôn là Dao-trì Vương-Mẫu. Nhà trai thì Thái-Ất Tinh-quân làm chủ-hôn.

Ngọc-Đế bèn giáng chỉ sai một đàn chim ó-thước lập tức phải bắc một cái cầu-vồng bảy sắc qua sông Ngân-Hà, để tiện việc đưa dâu. Tiệc cưới chỉ có Đào-Tiên của Vương-Mẫu và Thái-Ất từ-kim-dan, hai môn thi trấn vô-giá, trên thiên-cung, vì đều là thực-phẩm trường sinh bất lão. Đồ mừng 'oàn là vàng



ngọc, trân-châu, bao-thạch chưa từng có ở trần-gian. Cũng có mấy vị địa-tiên như Thái-chân, Quỳnh-hoa-Nương tặng cô dâu những tấm lụa bảy màu, những tấm nhung màu tím-thanh, những tấm gấm màu mây ngũ sắc...

Từ ngày về với Ngưu-Lang nguồn ăn lại-làng, bệ-ái mệnh-mang. Chức-Nữ đêm ngày mê-say vui-thú cơ-hồ giảm mất hàng mây chục năm tiên-thọ. Và nàng quên hẳn cả việc cấy canh. Cũng như Ngưu-Lang, thả đàn trâu trời chạy rong trên bờ Ngân-Hà, mặc chúng đói no, không nhìn gì tới nữa.

Một cuộc thay đổi hoàn-toàn diễn ra trong đời vật-chất và tinh-thần của nàng tiên dột vãi. Trước nàng biếng trang-diễm bao nhiêu, thì nay nàng chăm phần sắp-gương lược bảy nhiều. Trước nàng chăm dặt vãi bao nhiêu, thì nay nàng chềnh chàng công việc bảy nhiều.

(xem tiếp trang 39)

Một lần Bán Trời

do HỒNG-PHONG thuật — tranh vẽ của MANH-QUYỀN
(Tiếp theo)

Vi đôi thủ-lao hai chục vạn, mà Ngô nhận lời ngay, không hề có kẻ thêm bớt nửa tiếng, vì mỗi chuyến mược được con đường chuyển chỗ bình yên mau chóng như thế, lão ta có lãi một vài trăm vạn như bừa, cái khoản phong-bao kia có thấm tháp gì.

Thầy Ngô nhận lời mau mắn, Vi cũng hơi có ý hối: giá mình đòi ba bốn chục vạn có lẽ nó cũng gật đầu ngay, không chề là đất. Nhưng, hình như có tiếng gọi của lương-trí bảo nhò trong trí chàng: — Mày đang là thằng khổ-dây, đề nợ bên nhà hàng đồng, nay nài chỉ mất một ít nước bọt để mua mợ xin xô khôn khéo, mà vợ của người ta hai chục vạn bạc, còn chề là ít hay sao?

Ngô quàng thêm ra một miếng mỗi bèo nữa, khiến Vi được yên ủi ngay:

— Tiên-sinh vận-động thành-công việc này, mỗi năm công-ty chúng tôi xin biếu một phần hưởng-lợi. Cứ mỗi một phần hưởng-lợi hàng năm, nếu trời cho buôn may bán đắt luôn luôn, tiên-sinh cũng được mười vạn lời bực chót. Rồi lần này làm ăn với nhau may mắn,

tin cần, tiên-sinh sẽ trở nên một vị cò-dộng và hưởng lợi hàng chục hàng trăm phần, như chúng tôi cũng nên.

— Được rồi, cụ cứ phải người làm Văn-nam mua hàng đi, tôi hứa chắc với cụ rằng chuyến sau nó ngồi xe hỏa nghênh ngang, chứ không phải vất vả xuyên rừng sợ

phiên và công phu dài tải thuốc phiên ở ba tỉnh miền Nam nước Tàu (Văn-nam, Quảng-tây, Quảng-dông) mà Hương-cảng chính là trang-tạm.

Có thế, ta mới dễ hiểu vì sao chàng Vi ta khôn ngoan, đã lập mợ dụng tâm, cốt để cần cầu vào miếng mỗi thuốc phiên? Và lại vì sao một chuyến mược đường, tên trùm buôn lậu ừ ngay số tiền 20 vạn đồng thu-tạ cho chàng chó hề ngán ngừ, tiếc rẻ.

Một vị võ-quan Pháp đã xem xét tận nơi, viết ra thành sách, bảy mớ lời phán đoán thế này, có như quang tuyến soi thấu phở-phủ:

— « Mỗi lời buôn « bán thuốc phiên thu « lấy tất cả ý-lự, chụp « lấy tất cả tâm-cơ, « tất cả nghị-lực « con người ta; ở

« miền hạ-du Quảng-tây và « duyên-hải Quảng-dông, « không phải là thuốc phiên « thì không còn có gì xá-kẻ. « Ở đó, người ta chỉ biết có « những kẻ làm nghề buôn « bán thuốc phiên, những kẻ « hộ-vệ dài tải thuốc phiên, « những kẻ đi mua thuốc « phiên cho bọn lái buôn và « những kẻ đón đường cướp

Tóm tắt những kỷ trường

Mấy năm giờ nay dân Nam-định bàn tán sôi sào. Họ nói đến một đời sự nam, nữ đến từ một cách chân thành, chân chỉ ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đời sự nam, nữ đó là anh em ruột vì chân cảnh nhân tình thế thái nên tới đây tu.

Hồi về chuyện minh, hai người sự nam nữ ấy chấp: — Chúng tôi tu là để chuộc lại tội ác cho cha. Cha họ là Thông-Vi — KẼ BÁN TRỜI — đã gây ra những tội ác gì?

Một lời nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra, Thông Vi đã làm cho có Bưởi hàng Gai hồ thối chuan ngoa nghĩa là, không biết mưu mỗ thế nào, Vi đã quyến dụ được Bưởi và mược lấy của cô bé quần áo yếm nhiễu đem về trình anh em.

Máu mề có bạc, làm được bao Vi đem cúng vào sông hết, còn thường phải giữ ngón bói với những tay có bạc non và giờ khỏa lăm tiền cơ m...

Mang công mảc nư nhiều không giả được, thông Vi việc chừa ra làm thư-lý-phong Kẽ-loan sở mế than Hongay, rồi lư lục sang Lào, Hương-cảng...

cướp nữa.

Vi nói với giọng quả quyết, như đã định sẵn mưu-lược; chắc việc mược đường thành công.

Hương-cảng với

2.300 tiệm khói mây

Đoạn này, chúng tôi muốn cùng các ngài xét qua cho biết dăm bảy phần trăm của cái nguồn lợi buôn bán thuốc

Muôn được chóng giàu mua vé xổ số Đông-Pháp

« giết, có dám cướp vật, có « dám vớ to.

« Khắp cả châu châu, thuốc « phiện cũng chế: người, mà « ở đây nó nuôi sống những « ba tỉnh: Văn-nam sản-xuất « thuốc phiện mà bán, Quảng « Tây và Quảng - Đông thì « vận-lái, mua buôn để bán « lại các nơi. » (Le commerce d'opium absorbe toutes les attentions, capte toutes les volontés, toutes les énergies, tout ce qui n'est pas opium n'est rien au Kouang-si inférieur et sur la basse côte du Kouang-toung. On n'y connaît bien que les gens qui font le commerce de d'opium, ceux qui protègent les convois, ceux qui les ravitaillent et ceux qui les pillent, en petit et en gros. L'opium tue partout, ici il fait vivre 3 provinces: le Yunnan qui produit et vend, le Kouang-si et le Kouang-toung qui transitent, achètent et vendent.)

Sự thật, Tướng-giới-Thạch mới ra tay cầm trù nhà-phiện ở nước Tàu từ 1930 đến nay. Nhưng lệnh cấm ấy dù nghiêm đến đâu mặc lòng, chẳng qua chỉ thấy có hiệu lực nhiều ít ở các nơi tỉnh thành là nơi để việc kiểm xét; còn biết bao nhiêu chỗ như cũ thành sất rào ngăn, lệnh cấm không đến nơi được và không có hiệu-lực gì. Nước Tàu rộng lớn mênh-mông ra sao, ai nấy đã biết. Thành ra những miền rừng núi xa-xôi, thôn quê hẻo lánh, người ta

vẫn trồng, vẫn hút, vẫn buôn bán thuốc phiện như thường. Nhất là ở ba tỉnh miền Nam như trên vừa nói.

Mười năm trở về trước thì còn phải rói gì: thời thì thuốc phiện hoành-hành, tự do, tràn ngập khắp xứ; chẳng những nó là cơm gạo cho nhân-dân, mỗi lợi cho bọn tu-bần, lại là kho tàng cần dùng, nguồn sống lý tài cho các ông quan phiệt, đốc quân, mỗi khi thiếu tiền chi tiêu đều thực-tay vào đây. Đường-kế Nghê, Cố phẩm-Trần kế tiếp nhau xướng hùng ở Văn-nam, cũng như Lục-vinh-Đĩnh, Long-đ-Quang đáp đối bá-chiếm Quảng-tây, hay là sau này Trần-đ-Đường làm

ông vua con ở Quảng-dông, một phần lớn về các khoản chi tiêu như nuôi quân lính, quan lại, thêm món thì đập vào công-quỹ, món thì bỏ vào tư-nang, đều nhờ cái vật đen đến đặc đặc, làm cho bao nhiêu triệu người sa-ngã, tể-mê.

Lại chính các bộ ấy cũng là tay buôn bán thuốc phiện có sẵn có bước. Rình mò, mưu mẹo để cướp lần của nhau cũng cứ. Tuy họ chẳng ra mặt ra tay làm việc ấy bao giờ, nhưng mà họ khéo nhắm mắt ngơ tai, chỉ bảo ngầm và dùng túng cho đảng-vụ họ hạ mình làm, như thế cũng quá chạ ăn cướp.

Từ trước văn thế.

Tháng 1, năm 1899, ở trên sông Dạ-giang (con sông từ Pé-sé đi Nam-ninh), cách xa biên-giới ta 100 cây số về phía Bắc, một bọn ăn cướp đã đánh chặn lấy 20 ăn thuốc phiện của viên đô-đốc oai quyền lừng lẫy ở Quảng-Tây lúc bấy giờ. Mất một lúc 20 ngàn, dù biết quan lớn đô-đốc là tay buôn thuốc phiện to lớn đến thế nào?

Lưu-vinh-Phúc tướng giặc Co-den ngay trước, sinh-tướng ở Kiên-Châu tỉnh Quảng-dông, một thí trường thuốc phiện rất thịnh-vượng, sino-binh cũng là một chủ lái buôn thuốc phiện có tiếng.

Lục-vinh-Đĩnh, đô-đốc Quảng-Tây từ 1908 đến 1922, giữa hồi có các chuyện chúng tôi đang nói đây, nguyên-lai là một chủ lái đò ở miền Cao-Bằng ta, năm 1885 ở nhà cho táy, đến 1890 về bên Tàu làm đầu-lãnh một toán lục-lam ở miền Thập-vạn-dại-sơn, rồi ngừng đi ngành lại, tới 1908, đương hoàng lĩnh chức đô-đốc bản-tỉnh và hiền-hách luôn 14 năm.



Tiểu thuyết mới

giải nhiều vợ, gái hay ghen nên coi

CẢ LÊ

một thảm cảnh trong một gia đình quý phái, dưới ngòi bút của Ngọc Chi — 100 trang 10/-, đầy giá 0p20

ĐÌNH MỆNH

là một chuyện tình khốc đẽ của một đôi nam nữ học sinh nọ — cũng đọc càng cảm động Thạch Hân 0,30.

1 ngày trên trời 100 năm dưới trần

TỪ THỰC

một chuyện tình hoàn toàn vui lạc có thể ich cho trẻ em 0p20

YÊU SẮC CHẾT

ở trên đời thiếu chi gái đẹp, mà ha chàng thanh niên nọ phải yêu sắc một thiếu nữ đã chết. Thật là một mẩu tình huống đáng bi một — Ta có thể gọi họ: hai người điên. Tác giả Nguyễn Bình, 150 trang 0,45.

Mua buôn trừ 30%/- — Gửi linh hóa giao ngân

ÉDITIONS LANGUYET
182 Bloc khaus Nord, Hanoi
Tél. 1260

PHẦY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi mờ mờ, cửa kính, tủ kính lem nhem lấm nhem, ấy là cả biểu hiện chính thức sắp sửa ầy ra những cuộc Lũy trần như chơi hội, biếng nhác, nghèo khổ hàng họ-ém hoặc một sự tàn sảo vậy nên tránh trước và dùng ngay: BÀI THUỐC BỤI ĐÈN LẠI MẮT VÀ ĐÁNH GUANG TỦ KÍNH, CỬA KÍNH, CỬA, ĐUA THỦY TINH RẤT TRONG SẠCH SẼ, TIỆN LỢI, MÀ LẠI HAY TIỀN. Thứ thuốc búi này có thể đánh được cả mù lòa giây phút được nâng già trẻ trung như tuyết và nó có hai cái đặc biệt: khi cầm một đôi lên đầu không gây ra tay vì không có bụi phôi phủ như các thuốc phấn khác; khi muốn đánh lại mà không ra bụi bụi, tạm lờ nước mắt sạch bụi, mà ngay phút lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử tam đắc từ trên có bản tay các đại lý RUỘT CHƠI HOA KỸ và PHÒNG TÍCH CO-CHIM mỗi phòng dùng 100 grammes giá 0,47. Các đại lý các tỉnh, bản An Hà 12 Rue de Cuivre — Hano.

HỒNG-PHONG

ĐÔI CHO-ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚI MÁY TỐT NHẤT
Tống phát hân: TAMDA & C.
72, Rue Wiéle Hanoi — Tél. 1678
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng - 88
— MẠI-LINH HAIPHONG —

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mai
Hệ cam, Hột xoài

chỉ nên tìm đến

ĐU'C-THO-ĐU'ỜNG

SỐ NHÀ 151, ROUTE DE HUE — HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

ĐẠI-TÁ LINDBERGH



**một
dịch
thủ
của
Tổng**

Thống Roosevelt

*Người đã bay
qua Đại - tây -
đương lân thử
nhất và du lịch
khắp hoàn cầu*

« Đức rất có thể thắng Anh
« còn Anh thì không thể nào
« thắng nổi Đức đầu có Hoa-
« kỳ giúp mặc lòng »

Đại tá Lindbergh

**VÀ LÀ KẸ THÙ SỐ
1 CỦA NƯỚC ANH**

Sau khi lập được kỷ-lục
về hàng không này, Lindbergh
đã thành người nổi tiếng khắp
hoàn cầu, ai cũng biết mặt

Đại tá Lindbergh là một nhân vật rất nổi
tiếng kỷ khởi hiện được cả Hoa-kỳ, Mỹ châu
và cả thế giới chú ý đến. Ta có thể nói ở Hoa-
kỳ, sau Tổng thống Roosevelt, đại-tá Lind-
bergh là nhân vật có tiếng ăm và được nhân
dân mến phục nhất, nhưng về phần danh
vọng và tài cán thì có lẽ đại tá Lindbergh còn
hơn cả Tổng thống Roosevelt nữa.

Đại tá Lindbergh là người thế nào mà được
du luận chú ý đến thế?

Đó là một phi-công đại tài và rất mạo hiểm
năm 1924 đã từng một mình cưỡi một chiếc
phi-cơ bay một mạch qua Đại-lây-duơng từ
Hoa-kỳ đến trường bay Bourget. Cái kỷ lục
này hiện nay không có gì là lạ nhưng về hồi
15 năm trước đây, nghề hàng không chưa mở
mang và các phi cơ chưa được tinh xảo như
ngày nay, nên đã là một kỷ-lục rất khó khăn
lì người làm được, tuy bao nhiêu phi công
dinh làm. Sau Lindbergh bay được từ Bắc
Mỹ sang Âu chỉ có hai phi công Pháp Coste
và Bellone bay được từ Au sang Hoa-kỳ và
sau nữa mới có phi-công Mermoz vượt qua
được miền Nam Đại-lây-duơng từ Dakarsang
Nam Mỹ.

biết tên.

Đến năm 1934, ở Hoa-kỳ lại xảy ra vụ bắt
cóc con giai đại tá Lindbergh là một án đã
làm cho dư-luận khắp Mỹ-châu sôi nổi, ai
cũng cảm tức bọn thủ phạm vụ bắt cóc rất dã
man này. Nhất là sau khi cậu Lindbergh bị
giết chết thì dư luận lại càng căm tức và các
báo đều yêu cầu phải trừng phạt rất nghiêm
bọn buôn trẻ con này. Sau vụ phi cơ này,
vợ chồng đại tá Lindbergh buồn rầu không ở
Mỹ châu nữa. Cả hai vợ chồng đưa nhau sang
du lịch và ở luân Âu-châu mãi đến 1939 mới
giở về Mỹ.

Từ đó đại tá Lindbergh đã thành một nhà
quan sát rất quý về nghề hàng không cho Hoa
kỳ, vì danh giá và tài cán của đại tá là hai
chìa khóa mở được hầu hết các cửa mà ngay
các viên chức của chính phủ cũng không thể
nào qua được. Nhờ vào sự lịch duyệt của đại
tá nên mới có thể nhận xét được nhiều điều
rất hay. Đại tá lại giao thiệp rộng trong các
giới phi-hành gia của các nước nên lại càng
biết thêm được nhiều điều rất lạ mà không
có ai thể biết được. Đại tá lại thân cảm lái
phi cơ đi du lịch nhiều nước Âu châu, qua

các chỗ mà mình muốn quan sát một điều gì.
Vị thế mà ý-kiến của đại tá về phi-quân các
nước rất được nhiều người chú ý. Những điều
quan sát của đại tá nhiều khi tỏ ra rất đúng
và không hề thiên vị nên lại càng có giá trị và
giúp cho phi quân Hoa-kỳ rất nhiều. Lại trong
khí ở Hoa-kỳ, đại tá Lindbergh là một sĩ quan
trừ bị sung chức huấn luyện viên cho phi
quân và sau lại được cử vào chức Tổng thanh
tra về phi quân nên đại tá có thể biết rõ được
hết các điều về các vấn đề chuyên môn về
phi cơ cũng về kỹ nghệ hàng không ở Mỹ để
so sánh với những điều đã trông thấy ở Âu-
châu. Ta có thể nói đại tá Lindbergh là người
biết rõ nhất về phi quân của tất cả các cường
quốc Âu, Mỹ.

**Ý kiến Lindbergh
về phi quân Đức**

Đại-tá Lindbergh thăm nước Đức ba lần
liên tiếp ba năm 1936, 1937 và 1938, lần nào
cũng được tiếp đãi rất ân cần và được phép
đi xem hết mọi chỗ như trường bay, nhà
máy chế tạo phi-cơ. Những điều đại-tá trông
thấy ở Đức đã làm cho đại-tá rất ngạc nhiên,
nhất là về trình độ chuyên môn và tổ-chức
khả cao ở Đức giữa lúc các nước khác chưa
thực hành được công cuộc gì đáng đáng.

Năm 1937, trong khi đáp phi-cơ từ Munich
đi Stuttgart, cứ mười phút lại hạ-tạ lại thấy
một cái trường bay mới mở có đủ tất cả các
máy móc và kĩ cụ cần dùng. Thống-chế
Goering Tổng-trưởng không-quân Đức thân
hiếp đại-tá Lindbergh nói rằng đó chỉ là 70 trường
bay đầu tiên. Đồng thời ở Đức đã có tới 50
chỗ để huấn luyện phi-công, ở Anh chỉ có 12
nơi và ở Mỹ chỉ có ba nơi. Ngay hồi 1937, đại-

tá Lindbergh đã ước đoán mỗi năm Đức có
thể sản xuất được hai vạn phi-cơ. Chắc hẳn
số đó, hiện nay đã gấp ba trước rồi. Như
người ta đã trông, thấy ít-xăng và các vật liệu
ở Đức cũng không phải thiếu thốn. Trước kia,
Lindbergh vẫn tưởng đó là chỗ yếu của Đức
nhưng sau nhiều cuộc điều tra và xem xét
nhiều nơi thì ra cả về phương diện ấy Đức
cũng không có gì là thiếu thốn cả.

**Giá trị phi-quân Nga
từ 1933 đến 1938.**

Đại-tá Lindbergh cũng sang du lịch Nga hai
lần. Lần thứ nhất năm 1933, Lindbergh đã
thấy một kỹ-nghệ chế tạo phi-cơ rất xoàng,
bất cứ theo các kiểu mẫu của Pháp, Đức,
Hoa-kỳ nhưng sự sản xuất kém cả về lượng
và phẩm. Lần thứ hai là về năm 1938, Đại-tá
Lindbergh vẫn thấy tình hình phi-quân Nga
không tiến bộ mấy. Các phi-cơ Nga vẫn là
những phi-cơ không biết gì ư ư, không đủ
khí cụ cần dùng, một đội phi-quân tổ chức
rất vụng về. Đại-tá Lindbergh đã bay tới ý
kiến mình với các ông nghị trong nghị-viện
Anh ít lâu trước khi kỳ họp-nước Munich.
Hồi đó không ai tin vào lực lượng phi-quân
Đức mà lại rất tin vào lực lượng phi-quân của
Nga Sô-viết. Người ta tỏ ý ngờ vực về ý kiến
của đại-tá Lindbergh và người ta cười thầm.
Thế rồi, người ta lại đem ý kiến đó công bố
lên báo, nên các nhà cầm quyền Nga lại tỏ vẻ
bất bình đối với Lindbergh.

Đến nay, sau hai năm chiến tranh người ta
mới thấy rõ rằng những quan sát của
đại-tá Lindbergh rất đúng đối với phi quân
Đức cũng như đối với phi quân Nga. Những
điều người ta đã thấy trong cuộc xung đột

GIẢI THƯỞNG SÁCH HOA MAI

Các ban học sinh mua một cuốn sách HOA MAI số 1: giá 0p10 được dự cuộc thi học - sinh, về loại
sách HOA MAI. Cúp là một con sư-tử bằng đồng đen, rất mỹ thuật, giá 30p, và nhiều phần thưởng
đáng giá. Xem thi lệ cuộc thi ở hla sách HOA MAI số 1. Đã có bán:

Con sáo trắng

Sách HOA MAI số 1 của THY HẠC, giá 0p10

VÀ ĐÃ CÓ BÁN: **Dâu là chân lý**

Của Song-An Hoàng-ngọc-Phách, dày 230 trang, giá 0p30

Cuốn Dâu là chân lý gồm có hai phần: phần luận thuyết có những bài bản luận rất chi-lý. Phần
tiểu-thuyết gồm có những chuyện xã-lý thú. Lại có một đoạn giấy gần trăm trang, tả cảnh núi cao
rừng thẳm, hùng vĩ, hoang vu, ở giải Hoàng-sơn Trung-kỳ, và thượng-du Bắc-kỳ và những phong
vực kỳ lạ của các thú dữ ở những nơi hẻo lánh ấy.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC, n° 9 rue Takou, tél. 962 — Hanoi

Nga-Pháp (1939-1940) và trong cuộc chiến tranh Nga-Đức ngày nay đã tỏ ra rằng những lời quan sát của Lindbergh là đúng.

Phi-quân Pháp và Anh

Đại-tá Lindbergh rất ngạc nhiên về tình hình phi-quân Pháp, trong mùa đông 1938-1939 Lindbergh đã đi thăm nhiều nhà máy chế tạo phi-cơ nhưng chỗ nào cũng thấy bị lệ liệt về các cuộc tối luyện và các vụ định công do thợ thuyền gây nên luôn luôn. Tại bộ Hàng không, người ta đã nói hết với Lindbergh mong rằng sẽ nhờ vào ý kiến của đại-tá mà cứu vãn được một tình thế nguy ngập. Hồi đó, theo lời Lindbergh thì Pháp không có một chiếc phi-cơ khu trục nào tốc lực nhanh bằng các phi-cơ phòng pháo của Đức. Phi-cơ Đức kiểu Junker là phi-cơ phòng pháo tốc lực 500 cây số một giờ mà kiểu Morane là kiểu phi-cơ khu trục tốt nhất của Pháp tốc lực chỉ được độ 490 cây số một giờ, và lại kiểu Morane hồi đó cũng chưa đem dùng và mới thí nghiệm xong được phi-quân nhận kiểu. Trong ba kiểu phi-cơ tốt nhất của Pháp không kiểu nào chế tạo nhiều được. Nói tóm lại, tình hình phi-quân Pháp rất là nguy ngập và các phi-công Pháp cũng biết rõ như thế.

kiểm duyệt bở

Và lại, lúc đó người Pháp lại không biết rõ về tình hình quân sự và phi-quân Đức lúc đó đã rất là tiến bộ.

Sau cuộc đàm luận ở Pháp về, đại-tá Lindbergh nói rằng nhiều người ở Pháp thấy rõ tình thế rất tai hại nhưng lại nghĩ rằng cứ để cho bệnh tật đó kéo dài mãi rồi tự nhiên sẽ khỏi. Cả Pháp và Anh lúc đó đang ngủ say giữa giấc của các nước hài lòng sống đời vui sướng và tự tại. Về lại lúc đó ở Pháp không ai thêm nghĩ đến sự hi sinh và bất vụ lợi.

Khả năng của người Pháp lúc đó là để mặc cho tình thế thay đổi, làm việc rất ít hoặc không làm gì hết.

Phi-quân Anh thì có nhiều kiểu tốt hơn nhưng ngoài kiểu Spitfire vẫn chưa bằng các kiểu của Đức mà lại chế tạo còn ít hơn ở Đức nhiều và cách chế tạo cũng phiền phức hơn nhiều. Và lại số phi-cơ của Anh cũng còn chưa đủ. Tuy vậy người Anh vẫn không tin lời nói của Lindbergh và chế nhạo phi công Mỹ là đã trúng cái hóa cuộc.

Lindbergh tổ chức lại phi-quân Hoa-kỳ

Sau các cuộc du lịch và xem xét ở Âu-châu, Lindbergh về tới Hoa-kỳ vào hồi mùa xuân năm 1939. Chính phủ Hoa-kỳ bèn cử đại-tá giữ chức: thanh tra xem xét lại phi-quân Hoa-kỳ và sức xuất sản của kỹ nghệ hàng không. Với cái nhiệm vụ nặng nề đó chính phủ giao phó cho đại-tá Lindbergh đã đi hầu khắp các trường bay và đi thăm hầu hết các xưởng chế tạo phi-cơ. Về các kiểu phi-cơ nhà binh thì Hoa-kỳ còn thua kém các nước Âu-châu nhiều, nhưng về các phương pháp chế tạo thì Hoa-kỳ lại hơn. Chính nhờ vào sự quan sát của đại-tá Lindbergh mà Hoa-kỳ đã biết rõ cái lực lượng ghê gớm của phi-quân Đức mà hồi đó chỉ một mình Ý biết rõ mà thôi. Còn tất cả các nước khác ở Âu-châu thì đều không tin vào cái lực lượng ghê gớm của phi-quân Đức. Một người bạn thân của đại-tá Lindbergh, nguyên vốn quan tham trang bị tòa đại sứ Hoa-kỳ, cũng biết rõ nước Đức, đã cảnh cáo Hoa-kỳ về những điều đang dự bị ở Đức nhưng không ai để ý. Mãi đến ngày nay thì các việc xảy ra đã tỏ rõ rằng đại-tá Lindbergh và người bạn thân ông đã nhìn rất đúng.

Lindbergh cho rằng ở Hoa-kỳ người ta chưa nhìn được đúng và thấy rõ sự thực thế. Đa số dân Mỹ vẫn bị vọng cho Anh sẽ thắng. Nhưng

thực ra thì nhiều người Hoa-kỳ cũng không muốn tự mình tham dự vào chiến tranh. Thực ra thì tình hình Hoa-kỳ hồi năm 1940 cũng như tình hình Anh-Pháp trước hồi Septemvơ 1939 nghĩa là trước khi xảy ra chiến tranh. Hoa-kỳ nếu muốn tham chiến thì ít ra cần phải dự bị trước 5 năm. Đại-tá Lindbergh vẫn nói: « Người ta không đánh lui các đội quân có giới hóa với một cái máy truyền thanh ».

Anh không thể nào thắng Đức được

Đó là ý kiến của đại-tá Lindbergh về cuộc Âu chiến ngày nay. Ý kiến đó trái hẳn với sự mong mỏi và ý tưởng của nhiều dân Mỹ và nhất là của các nhà cầm quyền Hoa-kỳ hiện nay. Cũng vì cái ý kiến đó mà đại-tá Lindbergh đã bị các nhà cầm quyền Mỹ ngờ là thân Đức, thuộc vào đội quân thù năm của Đức ở Hoa-kỳ. Cũng vì thế mà Tổng-thống Roosevelt vừa rồi đã cách chức đại-tá phi-quân trừ bị của Lindbergh. Hiện nay, Lindbergh là một nhân vật đứng về phái « bất can thiệp » nghĩa là phái phản đối hẳn chính phủ và Tổng-thống Roosevelt. Đáp phỏng viên báo « New York american » đến phỏng vấn, đại

tá Lindbergh có nói: « Sở dĩ tôi phải can thiệp vào vấn đề tham chiến của Hoa-kỳ là vì hiện nay liên bang Hoa-kỳ đang trải qua một thời kỳ khủng hoảng nguy ngập nhất từ khi có cuộc chiến tranh để dựng nên độc lập đến nay ».

Lindbergh nói tiếp: « Vấn đề cần thiết là xét xem Hoa-kỳ sẽ giúp được điều gì cho Âu châu. Đức rất có thể thắng Anh được, nhưng theo lời Lindbergh thì Anh không thể nào thắng Đức được nếu không có được Hoa-kỳ giúp đỡ mặc lòng ».

Một cuộc hội-binh dựa vào tình thế ngày nay còn lợi cho Anh hơn là theo đuổi cuộc chiến tranh mà được Hoa-kỳ giúp đỡ ». Đại-tá Lindbergh kết luận rằng: « Nếu Hoa-kỳ không để mắt đến Âu châu thì trong nước mới có thể đồng tâm được ».

Vì những tư tưởng đó nên các nhà cầm quyền rất để ý đến Lindbergh và gần đây người ta đã cấm Lindbergh không được diễn thuyết vào máy truyền thanh cho công chúng nghe vì sợ ra lời nói của Lindbergh sẽ có thể có hại cho tình hình dân chúng.

Chính cũng vì lẽ đó mà Lindbergh bị coi là kẻ thù của dân Anh.

HỒNG-LAM

AI cũng có thể làm được :

ĐÁ BẠT LẠNH, ĐÚ CÁC THỦ XÀ-PHÔNG GIẶT, RỬA, ĐÁNH RĂNG, XI ĐẠT ĐÁNH GIẤY, RẮM TÂY, BƠ, SỮA, PHÓ-MÁT, DƯƠNG GIẤY (GIẤY LỜ HỒ QUẦN ÁO)

mực viết, in, bút máy, mực, (láp), hương, trầm, phấn viết, thoa mặt, rôm, son bôi, xi giặt tay, v. v. xi đánh đồ gỗ (dùng nước là thay essence). vernis tampon mà phần nhều làm bằng nội hóa do các sách dạy bằng quốc-ngữ v.v. kể đây đã có rất nhiều thư khen của các nhà chế-tạo

- 1) SÁCH DẠY LÀM « 41 NGHỀ IT VỐN » — In theo chữ Hán. Có thêm chữ Anh (tiếng, giấy, giấy) 10. Nhỏ hơn như rơm, tây, bơ, tước, pho mát, dăm bông; Làm các thứ miến, song thủ, bún, bắp, các thứ kẹo, mứt, đường, kem, nước đá, xi rơm, mứt, nước thần khí, nước chanh bột, rượu mật ong, rượu ngọt ngâm — Đa tước đưa món, lap xướng, thí phoi, các đồ chấm ngọt, — đồ sữa, các thức sốt chêm (sauce). Phụ phôi vụn, các thức bánh. Thớt là cuốn sụn để cho ai muốn tự lập, đã lần in 200 (trước có 100). Đa tước: thêm nước 50%, giữ giá 30%, giữ hình hóa giao ngân là 30%.
- 2) SÁCH DẠY « 30 NGHỀ DỄ LÀM » — Bản đã công làm được, vì sách quốc-ngữ, phần nhiều làm bằng nội hóa như rơm, tây, bơ, tước, pho mát, dăm bông; Làm các thứ miến, song thủ, bún, bắp, các thứ kẹo, mứt, đường, kem, nước đá, xi rơm, mứt, nước thần khí, nước chanh bột, rượu mật ong, rượu ngọt ngâm — Đa tước đưa món, lap xướng, thí phoi, các đồ chấm ngọt, — đồ sữa, các thức sốt chêm (sauce). Phụ phôi vụn, các thức bánh. Thớt là cuốn sụn để cho ai muốn tự lập, đã lần in 200 (trước có 100). Đa tước: thêm nước 50%, giữ giá 30%, giữ hình hóa giao ngân là 30%.
- 3) DẠY LÀM CƠ KHÍ VÀ KIM KHÍ. — Theo sát, thợ người thợ vàng, bạc, đồng, kẽm, thiếc v.v. công các máy móc, các tính năng bánh xe, tính thép, có đồ linh v. v. xi học làm thợ cũng có máy, đã 1000 (trước có 500). Nào gửi chúng ta, cũng mọi lúc trước rõ nhiều, theo mẫu để cho nhà thiết kế bản như vậy.

Nhật - Nam thư quán 19 Hàng Bạc — Hanoi

Dầu Van-ưng « Nhị - thiên - Dương »
 ve nhờn mới cải trang lại thứ giầy bùa ngoài rất mỹ - thuật!
 Giá bán mỗi ve... Op.24

Nhị-thiên-dương được phong
 176, phố Hàng Bùn, Telephone 846 — Hanoi



Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của ANH QUỲNH

(Tiếp theo kỳ trước)

Điều đó em không biết rõ, nhưng khi người ta đã theo đức Phật, thì cũng là lúc mà người ta mù ni che tai, bịt mắt thế sự.

Căn cơ này mực trong gia đình, mẹ em được toàn quyền thực hành ý tưởng riêng, nghĩa là tha hồ nuông chiều hai con gái. Nói thế, không phải em ghen tị đâu. Có những lúc này, em mới cảm thấy sâu xa cái ý nghĩa « trong năm khinh nữ ». Rồi em bị khinh rẻ, bị hành hạ vô cớ trong lúc hai em gái em cứ vút tiến vào cao-lầu lầu quán mà vẫn được mẹ em nuông nịu, săn sóc.

Giữa năm em hai mươi ba, có mấy đêm hồi em đều bị từ chối vì nhà họ nghèo. Sự từ chối ấy không phải là không có cơ. Nguyên chỉ cần em lấy phải chồng nghèo anh họ em đang giáo, lương bổng được là bao, nhà lại đông con, nên chị em không thể giúp đỡ gia đình mình được gì. Thế là mỗi khi gặp mẹ, chị em phải nhận lấy những lời dạy dỗ. Mẹ em vì chúng em — những con gái — không được một con lợn, vì nước nhà còn được lợi, chứ

nuôi chúng em, mẹ em chẳng lợi lộc gì. Trái lại, khôn nhớn lên lại về nhà người ta mất. Cái tư-tưởng ấy nó bộc lộ trong những câu chữ mắng chửi em : đánh chúng mày cho sướng tay còn hơn để những đứa không nuôi không đẻ chúng mày mà nó cũng được đánh. »

Qua mấy năm sau, nhờ giới làm ăn khá giả, hai vợ chồng chị em thỉnh-thoảng đã có đồng quà tấm bánh về biếu mẹ. Cái thái độ mẹ em đối với chị em đã khác hẳn : những lời dạy dỗ nghiêm xưa kia, nay nhường chỗ cho những câu mềm mỏng, êm ái.

L'automne vient avec
LES CHAPEAUX



étudiés spécialement pour les
pays tropicaux

Agents exclusifs : Tamda & Co
72 rue Wiatel Hanoi Tél. 16-78

Em thấy ghê tởm cái tình cao quai của nhân-loại. « Lòng mẹ », em cho là giả dối. Vì đồng tiền, mẹ đẻ em còn có thể cư xử như thế được, huống chi sau này, về nhà chồng với hai bàn tay trắng, thân em chắc gì được biệt đãi.

Em một ngày một lớn tuổi mà trong những đám đám hỏi em không dám nhận lời lấy ai, vì những người thương yêu em đều nghèo cả. Lấy chồng nghèo, em rừng rinh nghĩ đến những hình phạt xưa kia của chị em. Rồi em nhớ những lời dạy dỗ của mẹ em, nay em không dám cho tới ngày cả đến những người nghèo cũng không thấy ai lại hỏi nữa.

Càng đi sâu vào cảnh lỡ thì, em càng bị mẹ em ghét bỏ. Em là nguyên-nhân của ba tai nạn, ghê gớm cho mẹ em. Có thứ nhất, theo câu của miệng « con gái là con người ta ». Có thứ hai là chỉ ăn hại mà không giúp cho mẹ được xu nhỏ xu lớn nào. Còn có cuối cùng : làm nhục cho bố mẹ vì... ế chồng. Nên mẹ em thương ghê em :

« Nhà này không ăn thừa lấy thiên của ai, không ăn ở điều gì hại ai được, mà nó

nay có hai đứa con gái lại bị ế một... »

Rồi, mẹ em muốn làm cho em khuất mắt nhưng chưa biết tìm cách nào.

Lúc này, đối đối với em là vô nghĩa-lý, gia đình là khuôn sáo. Em bơ vơ, lạc đường. Em nhìn đời bằng con mắt bi-quan...

Ngay khi ấy, chị Quý — một con chiến của Chúa Jésus — đến khuyên dỗ em. Thực ra, lúc ấy, những triết-lý cao - xa của đảng Cứu-thế em chưa thấu triệt, nhưng cứ nghĩ đến những nóng-nổi mẹ em — là người ruột thịt — đã đối với em thì, mới khi xuất giá, em mong gì tình thương ở một bà mẹ chồng là người « khác máu tanh lòng ». Thế là em bước vào cõi tu-hàn, đem tình yêu một người chồng ra yêu mọi kẻ đau khổ. Em an ủi những kẻ tẻ - liệt ; dỗ dành những con mồ côi, em là mẹ mọi đứa nhỏ...

Khách ngưỡng lại, nhìn đồng hồ, rồi đứng lên :

— Thôi, em xin từ giã vì đến giờ em phải qua nhà « Hội thiện-nhi » cho các em nhỏ ăn bữa chiều. Ước-ao có lần khác, em xin Chúa ban anh phước lành đời đời..

Khách ra đi. Tôi nhìn theo nàng trong bộ áo thâm, tay cao ở trắng, tay lần dây chuyền, chân bước một.

Q

VIII

Với gia đình có những bà « hiền mẫu »

Tập đi tập đi, là và diêm chạy vào nhà rong

— Anh Lương tôi vừa mới đi xong. Chẳng mấy khi lại, anh ngồi chơi đã.

Tôi đánh diêm hút thuốc và nói chuyện. Câu chuyện bắt đầu từ chỗ hỏi thăm sự làm ăn buôn bán có khá không, và đến chỗ vợ con, nó đứng dừng lại.

Tôi hỏi Tấn :



— Anh đừng chú hiệu bao lăm, sao không kiếm một có nào bán-ban, vừa giúp chồng trong việc doanh thương, vừa cho vui thêm cửa nhà ?

Tấn cười lối mai mỉa :

— Cửa nhà tôi, đề nguyên đã chẳng vui chửa, anh bảo lại còn phải thêm ai nữa ?

Tôi toan hỏi cho hiểu rõ nghĩa câu anh vừa nói, bỗng trong nhà anh có tiếng chửi mắng âm-ĩ. Tấn xin lỗi tôi, chạy vào nhà rong

Tiếng bậm tôi, giọng nói cau kinh lợt lạt nhà ngoài :

« — Thì mẹ mặc nó ! Khô lắm ! Mẹ cứ lên nhà trên, hỏi đầu xuống bếp mua khô nhọc vào mình. Còn chị Liễu với cô Bằng, hai chị em có còn để tôi buồn bán làm ăn nữa không ?

Tuy ngồi ngoài này, tôi đã hơi hiểu câu chuyện xảy ra trong nhà bậm tôi.

Lương với Tấn là hai anh xem ruột.

Từ hôm gặp Lương ở bờ Hồ, đến nay tôi mới lại thăm anh.

Hồi Lương còn làm ở ngoài Bắc, tôi thường hay lại chơi nên biết rõ gia-thế bạn. Gia đình bạn tôi có một bà mẹ và tám người con : năm gái và ba gái. Người con cả đã có vợ con và ở riêng. Người thứ hai, người thứ ba — là Lương, đi làm ăn phương xa. Trong mấy anh em, chỉ em Tấn, tuổi đến từ ngoài hai mươi đến ba mươi, mà chỉ có một người anh cả đã lập gia-thất.

Tấn ngồi xuống ghế, nét mặt anh hãy còn gian và buồn.

Bằng tôi giọng chân nắn, anh nói với tôi :

— Đây anh xem, cảnh gia đình tôi như thế, anh còn bạo tôi lấy vợ về làm gì cho nó tan nát thêm.

Với anh là bạn thân, tôi chẳng giấu giếm gì anh. Nếu cảnh nhà tôi, nó có thay đổi thế nào, không thì mãi mãi tôi chưa có vợ, mà mấy cô chị em gái tôi đến ế giá mất !

Là một ông chủ hiệu thuốc này, tôi xin thú thật với anh, tôi chỉ có tài làm thuốc được

Muôn Chồng

— Tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH
(Tiếp theo kỳ trước)

nuôi chúng em, mẹ em chẳng lợi lộc gì. Trái lại, khôn nhón lên lại về nhà người ta mất. Cái tư-tưởng ấy nó bộc lộ trong những câu chữ mắng chúng em: đánh chúng mày cho sướng tay còn hơn để những đứa không nuôi không để chúng mày mà nó cũng được đánh.»

Qua mấy năm sau, nhờ giới làm ăn khá giả, hai vợ chồng chị em thỉnh-thoảng đã có đồng quà tấm bánh về biếu mẹ. Cái thái độ mẹ em đối với chị em đã khác hẳn: những lời dạy dỗ xưa kia, nay nhường chỗ cho những câu mềm mỏng, êm-ái.

L'automne vient avec
LES CHAPEAUX



Étudiés spécialement pour les
pays tropicaux

Agents exclusifs: Tamda & C^e
72 rue Wiatel-Hanbi Tél. 16-78

Em thấy ghê tởm cái tình cao qui của nhân-loại. «Lòng mẹ», em cho là giả dối. Vì đồng tiền, mẹ để em còn có thể cư xử như thể được, huống chi sau này, về nhà chồng với hai bàn tay trắng, thân em chắc gì được biết đấy.

Em một ngày một lớn tuổi mà trong những đám đám hỏi em không dám nhận lời lấy ai, vì những người thương yêu em đều nghèo cả. Lấy chồng nghèo, em rùng mình nghĩ đến những hình phạt xưa kia của chị em. Rồi em nhớ rằng vì cứ đợi mãi một người chồng giàu cho tới ngày cả đến những người nghèo cũng không thấy ai lại hỏi nữa.

Càng đi sâu vào cảnh lỡ thì, em càng bị mẹ em ghét bỏ. Em là nguyên-nhân của ba tai nạn, ghê gớm cho mẹ em. Có thứ nhất, theo câu của miệng «con gái là con người ta». Có thứ hai là chỉ ăn hại mà không giúp cho mẹ được xu nhỏ xu lớn nào. Còn có cuối cùng: làm nhục cho bố mẹ vì... ế chồng. Nên mẹ em thường nhiếc em:

«— Nhà này không ăn thừa lấy thừa của ai, không ăn ở điều gì hại âm đức, mà nó

nay có hai đứa con gái lại bị ế một...»

Rồi, mẹ em muốn làm cho em khuất mắt nhưng chưa biết tìm cách nào.

Lúc này, đời đối với em là vô nghĩa-lý, gia-đình là khuôn sáo. Em bơ vơ, lạc đường. Em nhìn đời bằng con mắt bi-quan...

Ngay khi ấy, chị Quý

— một con chiên của Chúa Jésus — đến khuyên dỗ em. Thực ra, lúc ấy, những triết-lý cao-xa của đảng Cứu-thế em chưa thấu triệt, nhưng cứ nghĩ đến những nông-nổ mẹ em — là người ruột thịt — đã đối với em thì, một khi xuất giá, em mong gì tình thương ở một bà mẹ chồng là người «khắc máu tanh lòng». Thế là em bước vào cõi tu-hành, đem tình yêu một người chồng ra yêu mọi kẻ đau khổ. Em an-đi những kẻ tẻ-liệt; dỗ dành những con mồ côi, em là mẹ mọi đứa nhỏ...

Khánh ngừng lại, nhìn đồng hồ, rồi đứng lên:

— Thôi, em xin từ giả vì đến giờ em phải qua nhà «Hội tiền-nhi» cho các em nhỏ ăn

bữa chiều. Ước-ao có lần khác, em cầu xin Chúa ban anh phước lành đời đời.

Khánh ra đi. Tôi nhìn theo nàng trong bộ áo thảm, tay cao ở trắng, tay lần dây chuyền, chân bước một.

VIII

Với gia-đình có những bà «hiền mẫu»

Tấn đã gọi thuộc là và điem lên bàn ăn, anh em đã đi ra

— Anh Lương tôi vừa mới đi xong. Chẳng mấy khi lại, anh ngồi chơi đã.

Tôi đánh diêm hút thuốc và nói chuyện. Câu chuyện bắt đầu từ chỗ hỏi thăm sự làm ăn buôn bán có khá không, và đến chỗ vợ con, nó dừng dừng lại.

Tôi hỏi Tấn:



Tiếng bập tôi, giọng nói câu kính lờn ra lan ngoài:

«— Thì mẹ mặc nó! Khổ lắm! Mẹ cứ lên nhà trên, hơi đầu xuống bập mua khổ nhọc vào mình. Còn chị Liễu với cô Bằng, hai chị em có còn để tôi buôn bán làm ăn nữa không?»

Tay ngồi ngoài này, tôi đã hơi hiểu câu chuyện xảy ra trong nhà bạn tôi.

Lương với Tấn là hai anh xem ruột.

Từ hôm gặp Lương ở bờ Hồ, đến nay tôi mới lại thăm anh.

Hồi Lương còn làm ở ngoài Bắc, tôi thường hay lại chơi nên biết rõ gia-thế bạn. Gia đình bạn tôi có một bà mẹ và tám người con: năm gái và ba gái. Người con cả đã có vợ con và ở riêng. Người thứ hai, người thứ ba — là Lương, đi làm ăn phương xa. Trong mấy anh em, chỉ em Tấn, tuổi đến từ ngoài hai mươi đến ba mươi, mà chỉ có một người anh cả đã lập gia-thất.

Tấn ngồi xuống ghế, nét mặt anh hãy còn giận và buồn.

Bằng một giọng chán nản, anh nói với tôi:

— Đây anh xem, cảnh gia đình tôi như thế, anh còn bảo tôi lấy vợ về làm gì cho nó tan nát thêm.

Với anh là bạn thân, tôi đã chẳng giấu giếm gì anh. Nếu ở cảnh nhà tôi, dù có thay đổi thế nào, không thì mãi mãi tôi chưa có vợ, mà mấy cô chị em gái tôi đến ế già mất!

Là một ông chủ hiện thế này, tôi xin thú thật với anh: tôi chỉ có tài làm ăn được

đang tiền để nuôi cả nhà. (Không phải tôi khổ công, sự thật là thế). Nhưng tôi không có tài bắt những người mà tôi đã nuôi, phải nghe theo tôi.

Trong công việc kinh doanh, tôi thắng tay bao nhiêu, trong việc gia đình, tôi nhu-nhược bấy nhiêu. Sự nhu-nhược ấy, tôi biết nó sinh ra bởi cái tuổi non mới của tôi, bởi sự ít từng trải việc đời, nên chưa gáo-hoa nổi kẻ khác.

Do đó, tôi không đủ sức cai trị được gia đình tôi. Hàng ngày, nó xảy ra làm câu chuyện khiến tôi không được vui lòng chút nào.

(còn nữa)

VŨ XUÂN-TU

Su những giờ làm việc khoa học muốn cho tinh thần khoan khoái nên uống chè

Phú Xuân

là một thứ chè nội-hóa không thứ nào sánh kịp. Chè Phú Xuân do kỹ sư ướp chế, tinh chất ôn-hòa bổ dưỡng, hương vị thơm ngon...

Có bán khắp mọi nơi

Hanoi: tổng cục 167 Hàng Ngang
Tết, 757

Tổng chi điểm: 8 Hàng ngang.

Đại lý:

Haiphong: 140 Bis Chavassieux

Haiduong: 15, Hàng giấy;

Nam-dinh: 159, rue Paul Bert;

Son tây: 10 rue Hân-ninh;

Đáp-câu 65a, Thị-cần;

Thanh-hóa: 112, Grand-Rue.

Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

Nam an

Những điều pháp-luật dân quốc cần phải biết.

Bắt đầu từ thứ bảy 13 Septembre này, trong trang Thanh-niên và Sinh hoạt của Báo Mới, sẽ mở ra mục NAM AN HỌI: những điều pháp-luật thường dùng, người mình cần phải biết, nhất là các anh em dân quốc ta. Các bạn nhớ đón xem.

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa tiếp được:

— Cuốn **NGƯỜI LỊCH-THIỆP** của ông Văn-Hạc, do Quốc-Học Thư-Xã gửi tặng.

Sách nói về khoa xã-giao, văn viết vui, nhận-xét tinh-tế, có thể giúp ích cho nhiều người trong sự giao-thiệp hằng ngày hiện giờ.

Sách dày ngót 150 trang, in đẹp giá Op65. Xin cảm ơn Quốc-Học Thư-Xã và giới-thiệu cùng độc-giả một cuốn sách có ích.

— Cuốn **MÙA CỎ ĐIÊN** (thơ) của Quách Tấn.

Phòng Tịch

con  chim

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng nổi bình lịch, khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hay ợ chua, Thở ngắn khi tức bụng khó chịu, khi đi ngủ, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một buổi bà chân tay, bị lười nằm, sắc da vàng, da lưng đét. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một chén uống Op25,
Liều hai chén uống Op45.

VŨ ĐÌNH - TÂN

An tứ kim tiền năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 13 Hàng Mã (Caltre) Hanoi. Đại lý phát hành khắp Đông dương, 100 đại lý Hanoi H. Phông. Có nhà 100 đại lý khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-mên và Lào có treo nổi biển trên.

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, rã con người lên chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiện phát 12 tay giá Op10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bạch đới hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 15, uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoa Hồng Khê giá Op50 đổ vào cửa mồm là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều màu sẫm uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khê (Op50 một hộp) kinh đều huyết tươi ngay.

THUỐC CHAI HỒNG KHÊ

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đơm đã phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày một gói dùng ba thuốc phiện, chỉ uống hết Op25 thuốc cai là dứt hẳn về đời sống thường, thuốc vicia Op50 một hộp, thuốc nước Op25 một chai

THUỐC PHÒNG ỈN HỒNG KHÊ

Giấy thép bọc ngang gói
Thuốc Phòng-Ỉn chữa người
lãng tu

Hai câu sấm này, ngày nay quá thấy ứng nghiệm, vì ai ai bị lậu không có mớ hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng Khê số 30, mỗi hộp Op60 cũng rứt nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đất dẫu cũng bắt tiếng.

Nhà thuốc Hồng Khê

Đã được thưởng nhiều cấp tinh vàng bạc và bằng cấp Op250 hàng 30, chỉ nhấm 30 phút thuốc và đại lý các nơi. Có bán sách GIA ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA NGUYỆT CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

CON ĐUÔI NGUYỄN HIỆM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN HẢ DỊCH

Tranh vẽ của **MANH QUỲNH**

(Tiếp theo)

— Walter muốn bắt em đi Mê-Tân-Phủ.
— Chỗ đường có dịch-tả đấy mà! Trong vòng năm mươi năm nay, chưa hề thấy dịch nào ghê gớm như thế. Chỗ ấy không phải là chỗ của dân bà. Em không thể nghĩ đến chuyện đi đến đấy được.
— Nếu anh ruộng bỏ em, em phải đành vậy.
— Em muốn nói sao? Anh không hiểu.
— Walter đi thay chân vị giáo-sĩ kiêm thầy thuốc vừa mới chết. Hẳn bắt em phải đi theo.
— Bao giờ thì đi?
— Bây giờ. Đi ngay lập tức.
Towsend đẩy lùi ghế ra đằng sau và kinh-hoàng nhìn Kitty.
— Cô lẽ anh ngu ngốc không hiểu đấy, nhưng câu chuyện em vừa nói chẳng có mạch lạc đầu đuôi gì cả. Nếu hẳn đưa em đi, câu chuyện ly-dị sẽ ra sao?
— Hẳn sẽ em chọn: đi Mê-tân-Phủ, không có thì ly-dị.

Giọng nói Charlie hơi chút thay đổi:
— À, được. Anh cho thế là một cử-chỉ đáng khen đó. Còn em nghĩ sao?
— Đáng khen à?
— Sao lại không. Tính đến nước ấy, thật là có óc con nhà thể-thao! Anh thì chẳng bao có thì ly-dị.

Trong tuần lễ này, người ta đọc **CỔ TƯ HỒNG**. **CỔ TƯ HỒNG** là một cuốn sách đã được Trung-Bắc-Chủ-Nhật công-nhận là hay nhất. **CỔ TƯ HỒNG** của **HỒNG PHÔNG** in cực đẹp, bán giá rất rẻ 240 trang, bìa in 10 màu Op.30 một cuốn. Ông xa xin gửi thêm Op.20 cước phí

giờ này ra ý kiến ấy. Nếu hẳn vô sự trở về thế nào mà chẳng được thưởng bội-tinh Thánh Michel và bội-tinh Thánh Georges.

Nàng kêu, giọng nói thất thanh vì kinh-khủng:

— Nhưng còn em, anh Charlie ơi!
— Anh thì cho là nếu hẳn định đưa em đi cùng, anh không hiểu tại sao em lại từ chối được.
— Như thế thì chết mất! Chết chắc chắn!
— Ô, thôi em đừng có làm to chuyện! Nếu hẳn thì là em sẽ chết, đời nào hẳn lại bảo em đi. Có nguy hiểm, thì nguy hiểm cho cả hai. Thực ra, có lẽ-phòng, cũng chẳng nguy lắm nỗi. Anh đã ở đấy trong thời dịch tả, mà anh cũng chẳng kêu ca gì. Điều cốt yếu là tránh không ăn những thức sống, hoa quả, rau sống, và chỉ nên uống nước đun sôi để nguội.
Chàng không nói, càng vững dạ tin. Bài diễn thuyết ấy thật là trường hợp đại hải. Về mặt bóng trở lại bình thường, chàng lại thấy mình được tự nhiên, chàng nói một cách nhanh trãi và gần như phù phiếm vậy.
— Nói cho cùng, đó là nghề của hẳn nhĩ? Hẳn chuyên chú về vi-trùng. Cứ nghĩ kỹ, thật là một dịp may cho hẳn.

Nàng lại kêu van:
— Thế còn em thì sao, hử anh Charlie?
Mối kinh-hoàng của nàng đã biến thành một sự sùng sốt.

Này em g, muốn hiểu tâm trạng người đàn ông, phải đặt mình vào địa vị của họ. Em là một người vợ cũng đã lớn tuổi khiến hẳn phải tránh cho em những sự sa ngã mai sau này. Không bao giờ anh tin rằng hẳn có quyết ly-dị. Trong mấy ấy, có đủ tư cách xử như vậy đấy. Nhưng chỉ tại em là em bận bực đọc về em đã từ chối cái điện mà hẳn cho là một tin, em rộng rãi. Kìa ra, hẳn em nghĩ đến cái tin, em phải suy nghĩ một chút 59, 447, hẳn hẳn thì hơn.

— Nhưng anh không hiểu là điều ấy có thể giết em à? Anh không nhận là giá hẳn đưa em đi đến chỗ ấy chỉ vì anh biết là dịch tả sẽ làm em chết ư?

— O, em yêu dấu ơi, em đừng có nói thế. Tình thế có nguy kịch thật, nhưng không phải lúc nói mà xong việc.

— Anh không thể đưa em đến chỗ chết chắc chắn được. Nếu anh không yêu, không thương em, ít ra anh phải có một chút nhân đạo chứ?

— Em cứ hiểu anh theo cách ấy thật tội nghiệp. Anh không dám bảo rằng Mỗ-Tân-Pai là một nơi nghỉ mát. Mà ở nước Tân này đau đau cũng thế. Nhưng em hoảng sợ không phải lúc. Và lại, sự sợ hãi là một điều tai hại nhất. Trong thời bệnh dịch, người ta chết vì sự nhiều hơn vì sự sợ hãi.

— Nhưng em sợ! Nghe Walter nói mà em gần ngất đi.

— Anh cũng hiểu là lúc đầu, em có bàng hoàng nhưng em cứ mạnh bạo mà nghĩ cho chín, em sẽ hết lo lắng. Em sẽ sống ở nơi ấy những ngày không buồn tẻ đâu.

— Em cứ tưởng... em cứ tưởng rằng...

Nàng như chống cự với sự hiển-nhiên. Chẳng thì im lặng, về mặt có một nét khác thường, xưa nay nàng chưa hề biết. Nàng không khóc nữa. Nàng bình tĩnh, mặt không rầu, nàng nói một giọng nghẹn ngào nhưng cương quyết:

— Anh muốn em đi à?
— Đứng đấy! Anh cho là tình thế bỏ hoặc.
— Thật không?
— Chẳng em mà-kiền xin ly-dị và được kiện, thì anh cũng không thể lấy em được. Vì lòng thẳng-thắn, anh phải bảo cho em biết trước.

Kitty im lặng. Một thời gian dài với chàng thật dài dằng như nghìn thu. Nàng chậm chạp đứng lên:

— Em tin rằng chồng em không hề có ý định đi kiện.

Chàng kêu:
— Trời ơi! Vậy sao em làm anh sợ như thế? Nàng lạnh lẽo nhìn chàng:
— Chẳng em biết là anh sẽ bỏ em!
Nàng im bật.

Khi ta đọc một trang sách in từ ngoại-ngữ mà ta không hiểu, có lúc chỉ một chữ hay một câu cũng đủ chỉ dẫn cho ta; ta bỗng ngỡ ngơ đến ý nghĩa thật của bài văn ấy.

Đối với Kitty cũng vậy, dần dà nàng hiểu rõ các chương trình của Walter. Vì như một phong cảnh tối om âm-thầm và ghê gớm một thoáng hiện ra dưới ánh chớp nhoáng. Nàng run vì điều mới chợt hiểu.

— Hẳn dọ như vậy dễ làm tỏ rõ cái hèn kém của anh đấy. Sao hẳn lại nhận xét anh một cách khôn ngoan dường ấy nhỉ? Thật là đáng với nét của hẳn, hẳn đã khiến em phải bước chân đến chỗ thất vọng đau đớn như thế này.

Charlie về mặt lo lắng, miệng thì mỉm lại, cúi gằm mặt xuống tờ giấy. Nhưng chàng không biết bác gì cả.

— Hẳn biết anh là hạng người kiêu ngạo, hèn nhát và ích kỷ. Hẳn muốn cho em mở mắt ra. Hẳn biết trước là có việc nguy hiểm là anh sẽ đánh bài lảng. Hẳn biết là em nhầm lẫn đến đâu vì em đã tin đến tình yêu của anh, bởi vì anh không đủ tư cách yêu. Hẳn biết là anh sẽ không lường lự gì mà hy sinh em đi để cứu lấy thân anh.

— Nếu thật em thích diễm phúc anh, anh không có quyền kêu ca. Đản bá bao giờ cũng tà-tâm, thường thì họ cứ dủ vẫy cho bọn đàn ông. Nhưng đàn ông người ta cũng có cần để già nhời chứ!

Nàng không đoái đến câu Charlie vừa ngắt lời mình. Nàng nói tiếp:

— Và bây giờ, em cũng biết rõ anh như chồng em đã biết rõ. Anh hẳn tâm và ác lắm, cái lòng vỹ kỷ của anh quá quái lắm. Anh chỉ là đối trả và lừa gạt mà thôi. Anh chỉ xứng đáng cho người ta khinh bỉ.... Mặt nàng nhàu lại vì đau đớn trong lòng:

— ... Và thậm thế nhất là dù sao em cũng vẫn yêu anh, hoàn toàn yêu anh.

— Kitty!
Nàng cười một giọng cười chưa chắc chàng vừa tên nàng ra với một giọng âu yếm và thâm-trầm, cái giọng tự nhiên vốn sẵn trên miệng chàng, nhưng thực ra nó chẳng có ý nghĩa gì thật cả.

Nàng nếm ra một câu:

— Đủ rồi!
Chàng bỗng đứng phắt dậy, mặt đỏ bừng. Chàng bị xúc phạm và căng ngắc nhiên vì Kitty. Nàng liếc nhìn chàng bằng con mắt giễu cợt.

Nàng nói:
— Anh bắt đầu ghét em, phải không? Vậy thì anh cứ ghét! Bây giờ, em chẳng cần gì cả.
Nàng xô bit tất tay.

(Còn nữa)
HUYỀN-HÀ

CHỈ BA NGÀY KHỎI HẸN

SẴN, NGŨ'A, CHỐC, LỞ' DÙ NẶNG HAY KINH-NIÊN

Người lớn bị bệnh này phải chia làm 2 thứ mà chữa mới khỏi: 1. Vì máu sấu, trong tích nhiệt độc, hoặc ở nước độc khắp người phải lấy ngứa ghề mủ sần tịt từng đám, hoặc nốt độc, đầu đen, hắc lồi, hoặc trừ sang liên độc \$25, làm mất máu, đầu hết độc là khỏi. 2. Riêng nửa dưới ngứa, nhất là những chỗ hiểm, lúc nào mỗ-oi cũng ứa nước, sần lên ngứa, đau, rức. Nếu uống rượu, ăn nóng, đắp chân bị hơi thì ngứa như đén, gãi không chán tay, kỳ chuyết da chảy nhựa rồi dộp vẩy như da cóc, chờ khi ngứa là gãi cho trợt ra vừa sột vừa rát. Rứa nước nóng khoái vô cùng, nước lạnh thì sột cũng khó chịu, đó là căn bản thụ thấp nhiệt, hoặc nọc bệnh tính phải uống thấp nhiệt phải \$60. Hạ chứng trên đây rửa bằng thuốc tắm sống 030, bôi lỏ thuốc \$20, Trẻ nhỏ chốc lở vì thai độc, hoặc nọc bệnh tính uống Cam thanh độc \$20, bôi lỏ \$20. 3. ác bệnh nhẹ trên đây từ Việt-Long hoặc đại-lý mua thuốc. (tên nếu muốn cho mau khỏi bệnh hoặc những bệnh nặng và kinh niên đã 5, 15 năm, đến nhà thuốc Việt-long, Hanoi mua 2 chai thuốc "AI BỒ-HUYẾT", "BẮC ĐỘC-THANG", uống làm 4 lần trong 2 ngày, trẻ từ 8, 9 tuổi, 1 chai uống hai ngày. Uống buổi sáng, chiều đói ngứa, hết hôm thứ hai, mụn thâm xe hẳn. Sang ngày thứ ba không phải uống nữa. Mụn có thể là độc vậy, chỉ 5, 6 hôm khỏi hết. Thật là một thứ thuốc tuyệt diệu, chỉ uống 2 chai mà như chột bệnh đi, khỏi từ trong khối ra, nên da khỏi là rứt, tủy cùn, mà nhất là uống thuốc đã không một da dầy lại làm cho mau tiêu, hóa chóng đời, ăn được nhiều, không bắt đi ngoài mới người - thông ọi được tiền tiền, khỏi hẳn bệnh dai rất, sền nóng. Qua 5, 6 ngày thả hồ an thần, nóng, độc, bệnh không tái phát, như thế chứng rằng: dù đến nọc bệnh tính cũng phải hết rứt.

Vì thuốc nếu để lâu mười ngày chóng tốt, mua đại tiền buổi sáng, chiều lấy. Mỗi chai 0 17g uống hai lần trong một ngày, giá \$350. Ở xa mua cả tiền đóng hộp, cước phí 2 chai, gửi mandat \$8 để tên là:

M. NGÔ-VI-VŨ

Tổng-cục: Việt-long, 58 Hàng bó (Radeaux) Hanoi
Đại lý: Mai-linh Hải-phong, Việt-long Nam-dinh
Quang-buay Hải-đương, Thái-Lai, Thanh-Hoa,
Sinh-bay Vinh, Hương-giang Huế, Cấp-tiến
Campaport, Quý-Lợi A Tong Đông-An (ty rượu
Vạn-Vân-La-khí, M. Lê-sỹ-Ngũ-Yên-bay, Ich-ti
Ninh-binh, Tân-Hưng 26 Tam-cơ Tuyên-Quang)

Thuốc

CAM SÂM THANH-XA

Thứ thuốc bổ rất
quý của trẻ con

Hộp nhỏ 1\$20,

Hộp nhỏ 0\$60

ĐÃ CÓ BÁN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa

chuyên chữa
bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiếc và hàng Nón Hanoi
cửa treo có bảng. Khắp các tỉnh những nơi
trẻ con đi đại lý Thanh-Xa đều có bán

Bài thuốc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.
Ông lang Quất - Iliên Vũ - duy-
Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu
tìm ra được thứ thuốc Trừ lao
rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp,
Bỏ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh
1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70
một hộp, Thuốc lậu bạch tủy 6p.00
hạ nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài xem
mạch Thái-tổ gọi rõ bệnh căn,
chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại
khoa, ở xa hỏi bệnh viết thư đề
Vũ-duy-Thiện kèm 6 xu tem giá
nhờn ngay.

Thơ và mandat để Phó-đức-Hanh
dit Bành.

n. 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-linh 60-67,

Paul Doumer Hải-phong.

Cần thêm đại lý khắp các nơi.

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ Phó-bảng Bùi-Kỷ (nguyên giáo-sư trường Đại-học Đông-Dương)

BÀI THỨ 19

Học chữ :

1' 名字 2' 靜字 3' 動字

DANH TỰ TÍNH TỰ ĐỘNG TỰ

母 mẫu : mẹ	嫡 đích : cả	事 sự : thờ
伯 bá : bác	長 trưởng : đứng đầu	調 tiết : gặt
叔 thúc : chú	季 cuối : cuối	省 tỉnh : thăm
舅 cữu : cậu	元 nguyên : cả	省 tỉnh : hỏi
甥 sanh : cháu	仲 trọng : ở giữa	侍 thị : hầu
舅 với cậu	胞 bào : cùng	待 đãi : tiếp
姊 thị : chị	một bố mẹ	待 đãi : đãi
妹 muội : em	表 biểu : ngoài, nói với bên ngoài	慰 úy : yên ủi
姪 diệt : cháu	幼 ấu : trẻ thơ	訪 phỏng : hỏi
兒 nhi : bé con	孤 cô : bỏ cõi	抱 bào : bế
童 đồng : trẻ con	孩 hải : trẻ thơ	撫 phủ : vỗ về
		保 bảo : gìn giữ

GHÉP CHỮ :

Ghép tính-tự với danh-tự.

嫡	季	仲	表	孤
母	叔	甥	妹	兒
長	元	胞	幼	孩
伯	舅	姊	姪	童

Ghép động-tự với hai chữ vừa ghép trên đây :

事	調	省	侍	待	慰	訪	抱	撫	保
嫡	長	季	元	仲	胞	表	幼	孤	孩
母	伯	叔	舅	甥	姊	妹	姪	兒	童

Ghép những chữ học rồi với những chữ mới học :

國家叔鄰兄長兄弟省親探友
國母族伯嫡孫元子事父謁祖

Ghép danh tự với danh tự

Ghép tính tự với danh tự

Ghép động tự với danh tự

đặt câu ngắn :

家	姊	叔	歸	甥
有	問	姪	鄉	舅
老	妹	同	訪	不
母	答	居	友	同
				姓

Giải nghĩa những câu cách ngôn cổ :

不 ất : phủ định trạng tự

降 giáng : động tự, làm hạ thấp xuống

其 kỳ : hệ thuộc chỉ tự, của mình

志 chí : danh tự, chí, cái chỉ hướng đã định để noi theo và gìn giữ đến cùng.

不 ất : phủ định trạng tự

辱 nhục : làm nhục, làm dơ bẩn

其 kỳ : hệ thuộc chỉ tự

身 thân : danh tự, nói gồm cả phần tinh-thần và vật-chất.

Đặt ý câu này : người ta ai cũng có một chỉ hướng, và cũng biết giữ trong cái tư-cách của bản thân, nhưng phần nhiều bị hoàn-cảnh số

đây có chỉ chỉ hướng đang cao, tự mình lại đem hạ thấp nó xuống, rồi cả đến tư cách cá nhân đang sang quí hóa ra nên hạ, cho nên câu này khuyên người ta có chí nên giữ cho vững, và nên biết tự trọng lấy phẩm-giá của mình.

君 quán
子 tử
上 thượng : bậc cao, tức-từ của động-tự đạt

達 đạt : động tự, đi thông suốt, đi đến

人 nhân : danh tự ghép.

下 hạ : bậc thấp, tức-từ của động-tự đạt

達 đạt : động tự

Đặt ý câu này : quân tử là những bậc có học thức, có thể làm được nhiều việc hay, mà tư cách càng lên càng cao mãi; tiểu nhân là những kẻ không có học thức, hay làm những điều cần bậy, và tư cách càng xuống càng thấp mãi. Bởi thế là người hay, thì càng phải cố gắng, vì sự hay không có hạn lượng, nếu lỡ ra phạm điều cần bậy thì nên sửa chữa ngay, và đừng dùng-dùng dần nã, vì sự dở cũng không có hạn lượng. Một đàng như lên trời, càng lên càng cao, một đàng như xuống âm-ti, càng xuống càng sâu thẳm, đó hai đầu tương đối của hai chữ thượng đạt và hạ đạt vậy.

Giải nghĩa những tiếng Hán-Việt.

考 khảo
校 hiệu
比 tỉ
較 hiệu

so sánh động tự ghép. Thí dụ : cái thuyết tỉ hiệu với nhau.

號 hiệu
召 triệu
召 triệu

tim gọi một cách sốt sắng và nó nức : Thí dụ : hiệu triệu những bạn đồng-chí.

功 công
效 hiệu
功 công
效 hiệu

danh tự ghép, nói về sự thành công, kết quả tốt. Thí dụ : công hiệu của sự giáo dục.

Bắt đầu từ bài sau, sẽ giảng kỹ về cách đặt câu. Sẽ lấy những chữ đã học rồi ghép với chữ mới, đặt thành từng bài ngắn.

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi
Tirage : 1000 exemplaires
C'est le seul à l'insertion
L'ADMINISTRATEUR GERANT : NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Một danh từ Hán-Việt câu qua sông

Nàng cho yêu là sông và sông là yêu, ngoại giả không còn gì đáng chú ý. Nhưng một ngày kia chuyện đến tại Ngọc-Đề. Ngai nổi trận lôi đình, giận Chức-Nữ đã lằng quên phận sự. Thế rồi một đạo ông-chi giáo cho quí Luật-lệnh tức tốc đem đến cho vợ chồng Ngưu-Lang. Theo ngọc-chỉ, Chức-Nữ phải trở về chốn cũ chuyên việc cắt tranh, mỗi năm chuẩn cho gặp chồng một đêm vào đêm mồng bảy tháng bảy. Đêm ấy sẽ có ô-thước tha đi làm cầu bắc qua sông Ngân-Hà để vợ chồng được họp mặt sau một năm trường ly cách. Chức-Nữ ôm mặt khóc cho cuộc tình duyên lỡ-dở giữa chừng. Ngưu-Lang cũng không cầm được lệ, khóc-lóc thở than. Nước mắt của vợ chồng nhà ấy tuôn rào như mưa rơi xuống lụt cả thiên-hạ. Ở ngoài, thiên-sứ dục-dã rất gấp. Nàng đàn ông khóc vừa đi theo thiên-sứ. Ngưu-Lang cũng khóc sụt sùi chạy theo năm lần bảy lượt, rồi bỏ sông Ngân-Hà thì bị thiên-sứ nổi giận sét lên quật mồng, phải ngậm-ngai quay về, để đợi mỗi năm một ngày tái-ngộ.

VĂN-BẠC

Hán - văn tự - học

Thế nào ông cũng quen biết một bạn ham học chữ học, mua rất nhiều sách chữ Hán mà học lấy một mình, quyển này đã bỏ, cuốn chữ khác mới đến, quyển này, người lại phải bỏ, người lại phải bỏ, mà rồi lại rằng : « chi có HÁN-VĂN TỰ-HỌC của ông Nguyễn-văn-Ba, sinh viên trường thuốc năm thứ sáu mới học lấy một mình được, mới hoàn toàn được không cần ai dạy thêm, không cần các sách khác có đủ văn phạm (grammaire), tự nguyên (étymologie), thành ngữ (expressions) liên từ chữ như lịch sử Hán-Việt, khác câu khoa cử, chỉ rõ đặc tính văn tự và tư tưởng người Tàu, sự liên lạc một thiết chữ Hán-Việt chữ Hán-Việt, v.v. sẽ được chữ thảo, chữ nôm, chữ tự, học thoại, viết thư, đọc báo, phát âm một cách, nhắc nhở với nhà có học thức ; mà chỉ trong có 6 tháng (6 quyển) mỗi ngày 1 giờ, sáng nửa giờ, chiều nửa giờ, vừa học vừa vui, vừa biết nhiều, vừa biết chắc, vừa đọc bài trước chon đã gây lấy một tình thần hiếu học và một nghị lực đi tới không thôi. Mỗi quyển 1\$ và 0\$20 trước, sắp ra quyển II

XIN GỬI CHO :
NGUYỄN-VĂN-BÀ
Médecine, Université - Hanoi